# ĐIỀU LỆ

## QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU
## TĂNG TRƯỞNG RỒNG VÀNG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD
DN: C=VN, L=TPHCM, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0306274696, E=MAITRANG.HVTC92@GMAIL.COM
Reason: I attest to the accuracy and integrity of this document
Location:
Date: 2025.07.29 11:16:33+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2024.3.0

# MỤC LỤC


Điều 1. Tên Và Địa Chỉ Của Quỹ ..... 7
Điều 2. Thời Hạn Hoạt Động Của Quỹ ..... 7
Điều 3. Nguyên Tắc Tổ Chức Của Quỹ ..... 7
Điều 4. Tổng Vốn Huy Động Và Số Lượng CCQ Được Chào Bán ..... 7
Điều 5. Chỉ Định Đại Diện Huy Động Vốn Và Chào Bán CCQ Của Quỹ ..... 7
Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ ..... 7
Điều 7. Ngân Hàng Giám Sát ..... 7
Điều 8. Mục Tiêu Đầu Tư ..... 8
Điều 9. Chiến Lược Đầu Tư, Chính Sách Đầu Tư Và Phân Bổ Tài Sản ..... 8
Điều 10. Hạn Chế Đầu Tư ..... 9
Điều 11. Hoạt Động Vay, Cho Vay, Giao Dịch Mua Bán Lại, Giao Dịch Ký Quỹ ..... 10
Điều 12. Phương Pháp Lựa Chọn Đầu Tư ..... 10
Điều 13. Nhà Đầu Tư ..... 11
Điều 14. Quyền và Nghĩa Vụ của Nhà Đầu Tư ..... 11
Điều 15. Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư ..... 12
Điều 16. Giao Dịch CCQ ..... 12
Điều 17. Thực Hiện Một Phần Lệnh Được Chấp Nhận và Tạm Dừng Giao Dịch CCQ ..... 14
Điều 18. Chuyển Nhượng Phi Thương Mại ..... 15
Điều 19. Giá Dịch Vụ Giao Dịch CCQ ..... 16
Điều 20. Giải Pháp Cho Vấn Đề Thua Lỗ Của Quỹ ..... 16
Điều 21. Đại Hội Nhà Đầu Tư ..... 17
Điều 22. Quyền Và Nhiệm Vụ Của Đại Hội Nhà Đầu Tư ..... 17
Điều 23. Điều Kiện, Thể Thức Tiến Hành Họp Đại Hội Nhà Đầu Tư Và Lấy Ý Kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư Bằng Văn Bản ..... 18
Điều 24. Phản Đối Quyết Định Của Đại Hội Nhà Đầu Tư ..... 20
Điều 25. Ban Đại Diện Quỹ ..... 21
Điều 26. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ ..... 21
Điều 27. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Ban Đại Diện Quỹ ..... 22
Điều 28. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ ..... 22
Điều 29. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ ..... 23
Điều 30. Thủ Tục Điều Hành Của Ban Đại Diện Quỹ ..... 23
Điều 31. Miễn Nhiệm, Bãi Nhiệm, Thay Thế, Bổ Sung Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ ..... 23
Điều 32. Cuộc Họp Ban Đại Diện Quỹ Và Thông Qua Quyết Định Của Ban Đại Diện Quỹ ..... 23
Điều 33. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Công Ty Quản Lý Quỹ ..... 25
Điều 34. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Công Ty Quản Lý Quỹ ..... 25
Điều 35. Chấm Dứt Quyền Và Nghĩa Vụ Đối Với Quỹ Của Công Ty Quản Lý Quỹ ..... 28
Điều 36. Hạn Chế Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ ..... 29
Điều 37. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Ngân Hàng Giám Sát ..... 31
Điều 38. Quyền và Nghĩa Vụ Của Ngân Hàng Giám Sát ..... 31
Điều 39. Hoạt Động Giám Sát Của Ngân Hàng Giám Sát ..... 32
Điều 40. Chấm Dứt Quyền Và Nghĩa Vụ Đối Với Quỹ Của Ngân Hàng Giám Sát ..... 33
Điều 41. Các Hoạt Động Được Ủy Quyền ..... 34
Điều 42. Tiêu Chí Lựa Chọn Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Liên Quan ..... 34
Điều 43. Trách Nhiệm Của Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Liên Quan ..... 34
Điều 44. Trách Nhiệm Của Công Ty Quản Lý Quỹ Đối Với Hoạt Động Đã Ủy Quyền ..... 35
Điều 45. Chấm Dứt Hoạt Động Ủy Quyền ..... 36
Điều 46. Đăng Ký Hoạt Động Phân Phối CCQ ..... 37
Điều 47. Hoạt Động Của Đại Lý Phân Phối Và Đại Lý Ký Danh ..... 37
Điều 48. Quy Định Chung Về Nghiệp Vụ Phân Phối CCQ ..... 38
Điều 49. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Và Thay Đổi Công Ty Kiểm Toán ..... 39
Điều 50. Năm Tài Chính ..... 39
Điều 51. Chế Độ Kế Toán ..... 39
Điều 52. Báo Cáo Tài Chính ..... 39
Điều 53. Báo Cáo Khác ..... 39
Điều 54. Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ..... 40
Điều 55. Nguyên Tắc, Quy Trình, Phương Pháp Xác Định NAV Của Quỹ ..... 40
Điều 56. Đền Bù Thiệt Hại Cho Nhà Đầu Tư Và Cho Quỹ ..... 41
Điều 57. Nguyên Tắc, Tiêu Chí Lựa Chọn, Thay Đổi Tổ Chức Cung Cấp Báo Giá ..... 42
Điều 58. Phân Chia Lợi Tức ..... 43
Điều 59. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ, Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát, Quản Trị Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng ..... 44
Điều 60. Thu Nhập Của Quỹ ..... 45
Điều 61. Chi Phí Của Quỹ ..... 45
Điều 62. Hợp Nhất, Sáp Nhập Quỹ ..... 46
Điều 63. Chia, Tách Quỹ ..... 46
Điều 64. Giải Thể Quỹ ..... 46
Điều 65. Kiểm Soát Xung Đột Lợi Ích ..... 47
Điều 66. Công Bố Thông Tin, Cung Cấp Thông Tin Cho Nhà Đầu Tư ..... 48
Điều 67. Sửa Đổi, Bổ Sung Điều Lệ Quỹ ..... 48
Điều 68. Đăng Ký Điều Lệ Quỹ ..... 48

Điều 69. Điều Khoản Thi Hành ..... 48
PHỤ LỤC 01 ..... 50
CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
PHỤ LỤC 02 ..... 52
CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
PHỤ LỤC 03 ..... 53
CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

## 1. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Rồng Vàng và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2021;
- Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;
- Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022; và
- Các văn bản pháp luật có liên quan khác.

## 2. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

Trừ khi ngữ cảnh quy định khác, các thuật ngữ được viết hoa trong Điều Lệ Quỹ này sẽ có nghĩa như sau:

| | |
|---|---|
| "Quỹ" | Là Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Rồng Vàng, thực hiện chào bán CCQ ra công chúng, được thành lập theo quy định của Pháp Luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ. |
| "Bản Cáo Bạch" hay "BCB" | Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai thông tin một cách chính xác, trung thực và khách quan các thông tin về Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, các tổ chức có liên quan của Quỹ và các thông tin liên quan đến việc chào bán và giao dịch CCQ. |
| "Ban Đại Diện Quỹ" hay "BĐDQ" | Là những người đại diện cho các Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ bầu ra để thay mặt các Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. |
| "Chứng chỉ Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Rồng Vàng" hay "CCQ" | Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá một (01) CCQ là mười nghìn (10.000) Đồng. |
| "Cổ Tức Quỹ" | Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội |

| | |
|---|---|
| | Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư. |
| "Công Ty Kiểm Toán" | Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ, thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được UBCKNN chấp thuận. |
| "Công Ty Quản Lý Quỹ" hay "HDCapital" | Là Công ty Cổ phần Quản lý quỹ HD được thành lập theo giấy chứng nhận thành lập và hoạt động số 44/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 24 tháng 11 năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm). |
| "Đại Hội Nhà Đầu Tư" hay "ĐHNĐT" | Là đại hội của các Nhà Đầu Tư được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề liên quan đến Quỹ thuộc thẩm quyết biểu quyết của Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ. |
| "Đại Lý Chuyển Nhượng" | Là Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo quy định tại Điều Lệ Quỹ này. |
| "Đại Lý Ký Danh" | Là Đại Lý Phân Phối đứng tên tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch CCQ thay mặt cho các Nhà Đầu Tư tại Sổ Phụ. |
| "Đại Lý Phân Phối" | Là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối CCQ đại chúng, ký hợp đồng phân phối CCQ với Công Ty Quản Lý Quỹ. |
| "Điều Lệ Quỹ" | Bao gồm văn bản này, các phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có). Nhà Đầu Tư đăng ký mua CCQ được coi là đã thông qua Điều Lệ Quỹ lần đầu này. |
| "Điểm Nhận Lệnh" | Là trụ sở chính, phòng giao dịch, chi nhánh của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc của Đại Lý Phân Phối được ủy quyền để nhận lệnh từ các Nhà Đầu Tư. Thông tin chi tiết về Điểm Nhận Lệnh được quy định cụ thể tại Phụ lục 03 của Bản Cáo Bạch này. |
| "Đồng" hay "VNĐ" | Là đồng tiền đang lưu hành hợp pháp của Việt Nam. |
| "Đơn Vị Quỹ" | Là Vốn Điều Lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau. Mệnh giá Đơn Vị Quỹ của đợt phát hành lần đầu là mười nghìn (10.000) đồng/đơn vị quỹ. Mỗi Đơn Vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ. |
| "Giá Bán/Giá Phát Hành" | Là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một CCQ. Giá Bán/Giá Phát Hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) hoặc bằng NAV trên một CCQ cộng thêm giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều Lệ Quỹ. |
| "Giá Dịch Vụ Phát Hành/Giá Dịch Vụ Mua Lại" | Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua/bán một đơn vị CCQ cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành/Giá Dịch Vụ Mua Lại tính theo tỷ lệ phần trăm NAV trên một đơn vị CCQ quy định tại Điều Lệ Quỹ này. |
| "Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ" | Là giá dịch vụ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ. |
| "Giá Mua Lại" | Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một CCQ. Giá Mua Lại bằng NAV trên một CCQ trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại CCQ đã quy định tại Điều Lệ Quỹ. |

| | |
|---|---|
| "Giá Trị Tài Sản Ròng" hay "NAV" | Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại Ngày Định Giá. |
| "Lệnh Bán" | Là lệnh của người sở hữu CCQ yêu cầu Quỹ mua lại một phần hoặc toàn bộ số CCQ mà người đó đang sở hữu. |
| "Lệnh Bán Được Chấp Nhận" | Là Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng CCQ đặt bán được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Bán và có đủ số lượng CCQ đó để bán theo quy định tại Bản Cáo Bạch này. |
| "Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận" | Là Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng CCQ đặt chuyển đổi được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Chuyển Đổi đó. |
| "Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận" | Là Lệnh Chuyển Nhượng của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng CCQ đặt chuyển nhượng được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Chuyển Nhượng đó. |
| "Lệnh Mua" | Là lệnh mua CCQ của Nhà Đầu Tư. |
| "Lệnh Mua Được Chấp Nhận" | Là Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư sau khi hồ sơ đăng ký mua được Đại Lý Chuyển Nhượng chấp nhận và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ. |
| "Lệnh Được Chấp Nhận" | Là từng Lệnh Bán Được Chấp Nhận, Lệnh Mua Được Chấp Nhận, Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận hoặc là một nhóm gồm hai hoặc nhiều lệnh trên. |
| "Hợp Đồng Giám Sát" | Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến việc giám sát hoạt động của Quỹ được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ. |
| "Năm Tài Chính" | Là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. |
| "Ngân Hàng Giám Sát" hay "NHGS" | Là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa ("BIDV – CN NKKN") có thông tin chi tiết tại Điều 7 của Điều Lệ Quỹ. |
| "Ngày Định Giá" | Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định NAV của Quỹ theo quy định của Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch. |
| "Ngày Giao Dịch" hay "Ngày T" | Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt cho Quỹ thực hiện phát hành, mua lại, chuyển đổi và/hoặc chuyển nhượng CCQ từ Nhà Đầu Tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ. |
| "Người Có Liên Quan" | Được hiểu và giải thích theo quy định tại khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019. |
| "Nhà Đầu Tư" | Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ CCQ. |
| "Pháp Luật" | Là pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. |
| "TCT LK&BT CK" hay "VSDC" | Là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan |

| | |
|---|---|
| | nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này. |
| "Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh" | Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch CCQ từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch CCQ. Thời điểm đóng sổ lệnh là 14:30 ngày liền kề trước Ngày Giao Dịch. Trong trường hợp có thay đổi thời điểm đóng sổ lệnh Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo trước trên trang thông tin điện tử và cập nhật vào Bản Cáo Bạch. |
| "Thông Tin Nhà Đầu Tư" | Họ tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy CMND, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân, số điện thoại, email (nếu có); tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh, số điện thoại, email, fax (nếu có) của Nhà Đầu Tư; tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy CMND, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo uỷ quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức. |
| "UBCKNN" | Là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. |
| "Việt Nam" | Là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. |
| "Vốn Điều Lệ" | Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành CCQ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ Quỹ này. |
| Các định nghĩa khác | Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan. |

## CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Tên Và Địa Chỉ Của Quỹ

| | |
|---|---|
| Tên tiếng Việt: | **QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG RỒNG VÀNG** |
| Tên bằng tiếng Anh: | **GOLDEN DRAGON EQUITY GROWTH FUND** |
| Tên viết tắt: | **GDEGF** |
| Địa chỉ liên hệ: | Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ HD<br>Lầu 7, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam. |
| Điện thoại: | (84 - 28) 3915 1818 Fax: (84 - 28) 3915 1616 |
| Email: | info@hdcap.vn Website: www.hdcap.vn |

### Điều 2. Thời Hạn Hoạt Động Của Quỹ

Quỹ không bị giới hạn về thời hạn hoạt động.

### Điều 3. Nguyên Tắc Tổ Chức Của Quỹ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ mở theo quy định của Pháp Luật.

### Điều 4. Tổng Vốn Huy Động Và Số Lượng CCQ Được Chào Bán

4.1. Vốn Điều Lệ được huy động trong đợt phát hành lần đầu chào bán ra công chúng của Quỹ tối thiểu là năm mươi (50) tỷ Đồng (chi tiết trong Giấy chứng nhận lập quỹ do UBCKNN cấp) Vốn Điều Lệ được chia thành các CCQ. Mệnh giá của một CCQ là 10.000 VNĐ (mười ngàn Đồng).

4.2. Nhà Đầu Tư góp vốn bằng Đồng Việt Nam theo cách thức chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân Hàng Giám Sát.

4.3. Số lượng CCQ được phép lưu hành tối đa: không có.

4.4. Việc thay đổi giá trị tài sản huy động tối đa hoặc số lượng CCQ huy động tối đa phải do Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định và phải thông báo cho UBCKNN.

4.5. Số lượng CCQ lưu hành sẽ thay đổi theo khối lượng giao dịch mua bán CCQ của Nhà Đầu Tư sau khi Quỹ được thành lập và hoạt động và đảm bảo không thấp hơn số lượng CCQ theo quy định.

### Điều 5. Chỉ Định Đại Diện Huy Động Vốn Và Chào Bán CCQ Của Quỹ

Người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán CCQ ra công chúng.

### Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ

| | |
|---|---|
| Tên tiếng Việt | **Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ HD** |
| Tên bằng tiếng Anh | HD Capital JSC |
| Tên viết tắt | HDCapital |
| Giấy phép TL&HĐ số | 44/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 24/11/2008 (được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm). |
| Trụ sở chính | Lầu 7, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM, Việt Nam. |
| Điện thoại | (84 - 28) 3915 1818 Fax: (84 - 28) 3915 1616 |
| Email | info@hdcap.vn Website: www.hdcap.vn |

### Điều 7. Ngân Hàng Giám Sát

| | |
|---|---|
| Tên tiếng Việt | **Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa** |
| Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh | 0100150619-079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm). |
| Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán | 106/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14/05/2003. |
| Địa chỉ | 56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. |
| Điện thoại | 028 3821 8812 Fax: 028 3914 4714 |

## CHƯƠNG II. QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN MỨC ĐẦU TƯ

**Điều 8. Mục Tiêu Đầu Tư**

8.1. Mục tiêu đầu tư của Quỹ là gia tăng giá trị tài sản ròng dài hạn và tối ưu hóa lợi nhuận cho các nhà đầu tư dựa trên cơ sở phân tích chuyên sâu, lựa chọn kỹ lưỡng các tài sản có chất lượng tốt cùng với phân bổ danh mục hợp lý cũng như đánh giá thị trường nhằm giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư. Quỹ ưu tiên đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.

8.2. Mục tiêu đầu tư có thể được điều chỉnh tùy theo tình hình thị trường và theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với quy định của pháp luật.

**Điều 9. Chiến Lược Đầu Tư, Chính Sách Đầu Tư Và Phân Bổ Tài Sản**

9.1. Chiến lược đầu tư và chính sách đầu tư

a) Chiến lược đầu tư của Quỹ được xây dựng linh hoạt theo từng giai đoạn, dựa trên phân tích vĩ mô, chu kỳ kinh tế, đặc điểm thị trường và từng ngành cụ thể. Quỹ hướng đến mục tiêu tối ưu hóa lợi nhuận dài hạn, đồng thời quản trị rủi ro một cách chủ động, thông qua việc lựa chọn các khoản đầu tư tiềm năng, chất lượng và có khả năng tăng trưởng cao.

b) Quỹ ưu tiên nhưng không giới hạn trong việc phân bổ vào các nhóm chứng khoán sau:

(i) Nhóm cổ phiếu của các doanh nghiệp đầu ngành hoặc có tiềm năng trở thành doanh nghiệp đầu ngành, có lợi thế cạnh tranh rõ nét, vị thế thị trường mạnh và biên lợi nhuận tốt.

(ii) Nhóm doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh cốt lõi bền vững, chiếm thị phần lớn trong lĩnh vực đang hoạt động, có dòng tiền ổn định và khả năng tăng trưởng dài hạn.

(iii) Nhóm doanh nghiệp đang bắt đầu bước vào chu kỳ tăng trưởng mới, có sản phẩm/dịch vụ mới tiềm năng, thị trường mở rộng và hiệu quả hoạt động cải thiện rõ rệt.

(iv) Nhóm doanh nghiệp có tài sản ẩn chưa được thị trường định giá đầy đủ, như quỹ đất lớn, tài sản tài chính, hoặc các khoản đầu tư chiến lược có khả năng mang lại giá trị gia tăng trong tương lai.

(v) Nhóm doanh nghiệp có đội ngũ lãnh đạo minh bạch, nhiều kinh nghiệm, có lịch sử vận hành hiệu quả và công bố thông tin rõ ràng.

(vi) Nhóm cổ phiếu có định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng, hoặc đang được thị trường định giá thấp do các yếu tố ngắn hạn.

(vii) Nhóm cổ phiếu có khả năng tạo thu nhập ổn định, như cổ phiếu trả cổ tức cao hoặc có dòng tiền đều đặn.

Trong điều kiện thị trường kém thuận lợi hoặc có biến động lớn, Quỹ có thể linh hoạt điều chỉnh danh mục đầu tư, tăng tỷ trọng vào các tài sản an toàn như trái phiếu, tiền gửi, hoặc chứng khoán có thu nhập cố định nhằm duy trì thanh khoản và kiểm soát rủi ro.

9.2. Các loại tài sản mà Quỹ được đầu tư bao gồm:

a) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;

b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của Pháp Luật;

c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; kể cả các giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ;

d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;

e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết

mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành;

f) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

9.3. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại Điều 9.2.(e) phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;

b) Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

c) Quỹ được phép đầu tư ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Các loại tài sản mà Quỹ được đầu tư nêu trên là theo quy định hiện hành, trường hợp quy định Pháp Luật thay đổi thì tài sản đầu tư của Quỹ sẽ được thay đổi tương ứng phù hợp với quy định Pháp Luật mới.

**Điều 10. Hạn Chế Đầu Tư**

10.1. Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều Lệ Quỹ và quy định của Pháp Luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau:

a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng tài sản của Quỹ vào các tài sản tại điểm (a), (b) Điều 9.2 của Điều Lệ Quỹ;

b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

c) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, và các tài sản quy định tại điểm (a), (b) Điều 9.2 Điều Lệ Quỹ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

d) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại các điểm (a), (b), (d), (e) Điều 9.2 của Điều Lệ Quỹ phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên ba mươi lăm phần trăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;

e) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 9.2.(e) của Điều Lệ Quỹ;

f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng Mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại (b), (d), (e) của Điều 9.2 Điều Lệ Quỹ (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ năm phần trăm (05%) trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ.

g) Không được đầu tư vào CCQ của chính Quỹ ;

h) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;

i) Phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành; và

j) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:

(i) Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng số CCQ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

(ii) Không đầu tư quá mười phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

(iii) Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

10.2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ được phép sai lệch so với các hạn chế đầu tư được quy định tại điểm (a), (b), (c), (d), (e), (f) và (j) Điều 10.1 nếu sự sai lệch đó xuất phát từ các nguyên nhân sau:

a) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;

b) Do phải thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của Pháp Luật bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;

c) Do hoạt động hợp nhất, sáp nhập, chia, tách các tổ chức phát hành;

d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ hoặc sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;

e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

10.3. Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tai điểm (a), (b), (c) và (d) tại Điều 10.2, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho UBCKNN và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại Điều 10.1 Điều Lệ Quỹ.

10.4. Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp Luật hoặc Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

10.5. Trong thời hạn năm (05) Ngày Làm Việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

10.6. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi và công cụ tiền tệ theo quy định tại các điểm (a) và (b) Điều 9.2 của Điều Lệ Quỹ được phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

**Điều 11. Hoạt Động Vay, Cho Vay, Giao Dịch Mua Bán Lại, Giao Dịch Ký Quỹ**

11.1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.

11.2. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của Pháp Luật ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch mua lại CCQ từ Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) NAV của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn của một khoản vay tối đa không quá ba mươi (30) ngày.

11.3. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khác, không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

11.4. Quỹ được phép thực hiện các giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài Chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính Phủ.

**Điều 12. Phương Pháp Lựa Chọn Đầu Tư**

12.1. Quỹ sẽ lựa chọn phương pháp phân tích cơ bản làm nguyên tắc đầu tư chủ đạo nhằm thẩm định tiềm năng tăng trưởng, tính bền vững của lợi nhuận và rủi ro của các khoản đầu tư. Một khi các cổ phiếu đã được lựa chọn, Quỹ sẽ tiếp tục theo dõi và chủ động trong quản lý danh mục với mục tiêu quản trị rủi ro và khả năng sinh lợi của các khoản đầu tư.

12.2. Phương pháp đầu tư của Quỹ sẽ dựa trên các đánh giá chuyên sâu của đội ngũ phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô, triển vọng ngành và tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận tương quan với rủi ro nội tại của các loại chứng khoán phát hành bởi các doanh nghiệp mà Quỹ được phép đầu tư, nhằm tìm kiếm lợi nhuận dài hạn vào các công ty thuộc đa ngành nghề lĩnh vực kinh doanh và vốn hóa.

12.3. Phương pháp lựa chọn đầu tư nêu trên được áp dụng thống nhất và phù hợp đối với các công cụ thị trường tiền tệ, công cụ nợ, cổ phiếu, trái phiếu, cũng như các tài sản đầu tư khác, đảm bảo tuân thủ các quy định tại Điều Lệ Quỹ và Pháp Luật hiện hành.

## CHƯƠNG III. NHÀ ĐẦU TƯ, SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CCQ

### Điều 13. Nhà Đầu Tư

13.1. Nhà Đầu Tư là cá nhân và/hoặc tổ chức trong nước và nước ngoài sở hữu CCQ. Nhà Đầu Tư sẽ không phải chịu trách nhiệm hoặc có bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số CCQ mà Nhà Đầu Tư sở hữu.

13.2. Nhà đầu tư là tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được Pháp Luật Việt Nam công nhận. Nhà đầu tư là pháp nhân được cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số CCQ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của nhà đầu tư tổ chức ký.

13.3. Công Ty Quản Lý Quỹ, nhân viên và Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, hay tổ chức cung cấp dịch vụ được tham gia góp vốn thành lập, đầu tư vào Quỹ theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ.

### Điều 14. Quyền và Nghĩa Vụ của Nhà Đầu Tư

14.1. Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quyền được đối xử công bằng, mỗi CCQ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;

b) Quyền tự do chuyển nhượng CCQ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp Luật và tại Điều Lệ Quỹ;

c) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;

d) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);

e) Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua CCQ trong thời hạn quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua CCQ;

f) Các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 101 Luật Chứng Khoán gồm:

(i) Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số lượng CCQ nắm giữ;

(ii) Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản của Quỹ;

(iii) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại CCQ;

(iv) Khởi kiện Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

g) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật về chứng khoán và tại Điều Lệ Quỹ.

14.2. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ năm phần trăm (05%) trở lên tổng số CCQ đang lưu hành có các quyền sau đây:

a) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;

b) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong các trường hợp sau:

(i) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư, gây tổn thất cho Quỹ;

(ii) Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên sáu (06) tháng mà chưa được bầu thay thế.

c) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời Nhà Đầu Tư;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất ba (03) Ngày Làm Việc trước ngày khai mạc;

e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

14.3. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số CCQ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của Pháp Luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số cổ phần phổ thông.

14.4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 14.2 và 14.3 này phải được lập bằng văn bản và phải có Thông Tin Nhà Đầu Tư; số lượng CCQ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số CCQ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số CCQ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại Điều 14.2.(b) trên đây, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.

**Điều 15. Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư**

15.1. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng lập và quản lý Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư Chính (Sổ Chính) hoặc ủy quyền cho Đại Lý Ký Danh (nếu có) lập và quản lý Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư Phụ (Sổ Phụ) để xác nhận quyền sở hữu CCQ cho Nhà Đầu Tư.

15.2. Sổ Chính và Sổ Phụ sẽ bao gồm các thông tin sau:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chi trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ ;

b) Tổng số CCQ được quyền chào bán, tổng số CCQ đã bán và tổng vốn huy động được cho Quỹ;

c) Danh sách Nhà Đầu Tư: có Thông Tin Nhà Đầu Tư; số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có) và mã số đăng ký giao dịch chứng khoán đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài; số tài khoản của Nhà Đầu Tư hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; số lượng CCQ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán;

d) Ngày lập Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư.

15.3. Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư theo quy định của Pháp Luật, kể cả Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh. Thông tin về phần sở hữu của Nhà Đầu Tư trên Sổ chính sẽ là bằng chứng chứng minh quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với CCQ. Quyền sở hữu này được xác lập từ thời điểm thông tin về phần nắm giữ này được cập nhật tại Sổ Chính.

**Điều 16. Giao Dịch CCQ**

16.1. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức giao dịch CCQ cho Nhà Đầu Tư. Hoạt động giao dịch CCQ sẽ được thực hiện định kỳ và được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch nhưng không ít hơn hai (02) lần mỗi tháng.

16.2. Tần suất giao dịch của Quỹ:

a) Tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày vào các Ngày Làm Việc trong tuần, ngoại trừ Ngày Làm Việc bù rơi vào ngày thứ 7 và/hoặc Chủ nhật;

b) Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng CCQ vào các Ngày Giao Dịch được công bố trong Bản Cáo Bạch. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch là thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Giao Dịch kế tiếp;

c) Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi ngày và tần suất giao dịch theo điều kiện thị trường và hiệu quả hoạt động của Quỹ bằng cách Công bố thông tin về ngày và tần suất giao dịch mới trên website công ty và/ hoặc của các tổ chức phân phối trước mười bốn (14) ngày kể từ ngày dự kiến giao dịch mới. Tần suất giao dịch thay đổi luôn đảm bảo tuân thủ quy định không ít hơn hai (02) lần một tháng.

16.3. Việc thực hiện Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư được thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Một lệnh mua CCQ được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận khi hồ sơ đăng ký mua được Đại Lý Chuyển Nhượng chấp nhận và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ;

b) Nhà Đầu Tư/người được Nhà Đầu Tư ủy quyền thực hiện thanh toán tiền mua CCQ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng tiền Việt Nam Đồng. Trường hợp Lệnh Mua CCQ và việc thanh toán cho Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà Đầu Tư được hưởng lợi. Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định thời điểm áp dụng quy định Nhà Đầu Tư được thực hiện thanh toán tiền mua CCQ cho chính Nhà Đầu Tư. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư khi có quyết định của Ban Đại Diện Quỹ về thời điểm áp dụng thay đổi này;

c) Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán khác với số tiền đăng ký ghi trong Lệnh Mua và không thấp hơn giá trị giao dịch mua tối thiểu, thì số lượng CCQ được phân bổ sẽ căn cứ vào tổng số tiền thực tế đã thanh toán. Nhà Đầu Tư mặc định ủy quyền cho Đại Lý Phân Phối thực hiện điều chỉnh Lệnh Mua theo số thực tế mà Nhà Đầu Tư nộp vào tài khoản để đáp ứng theo quy định này và xác nhận những điều chỉnh này trên hệ thống đại lý chuyển nhượng;

d) Trong mọi trường hợp Nhà Đầu Tư không mua được CCQ, tiền mua CCQ đã thanh toán sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ giữ lại cho đến khi Nhà Đầu Tư thực hiện một Lệnh Mua khác. Trường hợp Nhà Đầu Tư yêu cầu hoàn trả, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả lại số tiền này vào tài khoản thụ hưởng của Nhà Đầu Tư đã đăng ký trên phiếu đăng ký giao dịch CCQ mở trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư;

e) Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan khác về việc đã nhận đầy đủ tiền mua CCQ của Nhà Đầu Tư;

f) Giá trị giao dịch của một Lệnh Mua phải không thấp hơn số tiền mua tối thiểu được công bố tại Bản Cáo Bạch vào từng thời điểm; và

g) Số lượng CCQ bán cho Nhà Đầu Tư có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy;

h) Cách thức giải quyết đối với các trường hợp mà tổng số tiền thanh toán Lệnh Mua ít hoặc nhiều hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh Mua, hoặc các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.

16.4. Việc thực hiện Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư được thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Một Lệnh Bán CCQ được xem là Lệnh Bán Được Chấp Nhận khi số lượng CCQ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Bán đó và có đủ số lượng CCQ để bán theo quy định tại Bản Cáo Bạch;

b) Một Lệnh Bán Được Chấp Nhận có thể không được thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 17 của Điều Lệ Quỹ và quy định tại Bản Cáo Bạch;

c) Việc thanh toán cho Nhà Đầu Tư được thực hiện trong thời hạn ba (03) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch CCQ trừ trường hợp quy định tại Điều 17.4 Điều Lệ Quỹ. Tiền bán CCQ được chuyển vào tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu Tư hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu Tư chỉ định theo quy định tại Bản Cáo Bạch;

d) Số lượng CCQ còn lại sau khi bán không được thấp hơn giá trị tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư được quy định tại Bản Cáo Bạch.

16.5. Nhà Đầu Tư được chuyển đổi quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có từ hai (02) quỹ mở trở lên và có cùng Đại Lý Chuyển Nhượng. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến các thủ tục chuyển đổi quỹ và thông tin cụ thể đến Nhà Đầu Tư thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ và hệ thống Đại Lý Phân Phối.

16.6. Lệnh Chuyển Đổi được thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Lệnh Bán CCQ của Quỹ bán được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện Lệnh Mua CCQ của quỹ mục tiêu. Lệnh Chuyển Đổi phải được chuyển tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh;

b) Lệnh Mua CCQ của quỹ mục tiêu sẽ được thực hiện tại Ngày Giao Dịch của quỹ mục tiêu (có thể cùng ngày hoặc khác Ngày Giao Dịch của quỹ bán);

c) Nhà Đầu Tư phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi (nếu có) theo quy định tại Bản Cáo Bạch và Bản cáo bạch tóm tắt, không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Phát Hành đối với các lệnh thực hiện theo quy định tại điểm (a) và (b) khoản này;

d) Ngoài ra, Lệnh Chuyển Đổi sẽ chỉ được thực hiện khi thảo mãn các điều kiện sau:

(i) Lệnh Chuyển Đổi không làm số dư đơn vị quỹ của quỹ bán thấp hơn số lượng duy trì tối thiểu;

(ii) Lệnh Bán phải thỏa mãn điều kiện số lượng giao dịch bán tối thiểu và số lượng duy trì tối thiểu được quy định của quỹ bán và Lệnh Mua phải thỏa mãn giá trị giao dịch mua tối thiểu của quỹ mục tiêu.

e) Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền áp dụng những quy định và điều lệ quỹ khác đối với Lệnh Chuyển Đổi theo quy định tại bản cáo bạch của quỹ khác.

16.7. Các Lệnh Được Chấp Nhận nhận được trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được thực hiện tại NAV của một CCQ của Ngày Giao Dịch đó.

16.8. Nhà Đầu Tư có thể thực hiện chuyển nhượng phi thương mại dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện phán quyết của tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền số CCQ mà mình đang sở hữu. Một lệnh chuyển nhượng phi thương mại được xem là Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận khi số lượng CCQ đăng ký chuyển nhượng được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt lệnh chuyển nhượng đó.

16.9. Phù hợp với quy định tại Điều 17, các Lệnh Được Chấp Nhận được Đại Lý Chuyển Nhượng nhận trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch tương ứng sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đó. Tất cả các Lệnh Được Chấp Nhận nhận sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch tiếp theo, trừ trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu hủy Lệnh được chấp nhận trước đó.

16.10. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh đối với các Lệnh Được Chấp Nhận để thực hiện vào một Ngày Giao Dịch được công bố chi tiết trong Bản Cáo Bạch của Quỹ. Một lệnh mua được đặt trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh và được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận được số tiền trước thời hạn quy định tại Bản Cáo Bạch của Ngày Giao Dịch liền trước Ngày Giao Dịch tương ứng được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận để thực hiện vào Ngày Giao Dịch đó.

**Điều 17. Thực Hiện Một Phần Lệnh Được Chấp Nhận và Tạm Dừng Giao Dịch CCQ**

17.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần các Lệnh Được Chấp Nhận khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Tổng giá trị các Lệnh Bán Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Bán Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Mua Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) tại một Ngày Giao Dịch cụ thể lớn hơn mười phần trăm (10%) NAV của Quỹ tại Ngày Giao Dịch đó; hoặc

b) Việc thực hiện toàn bộ các Lệnh Được Chấp Nhận dẫn tới:

(i) NAV của Quỹ giảm xuống dưới năm mươi (50) tỷ Đồng; hoặc

(ii) Giá trị phần CCQ hoặc số CCQ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu Tư thấp hơn số CCQ hoặc giá trị tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư đã được quy định tại Bản Cáo Bạch; hoặc

(iii) NAV còn lại hoặc số đơn vị quỹ còn lại của quỹ thấp hơn NAV tối thiểu hoặc số đơn vị quỹ lưu hành tối thiểu đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt và đã được công bố tại Bản Cáo Bạch (nếu có); hoặc

(iv) Số lượng CCQ đang lưu hành vượt quá khối lượng tối đa đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt và công bố tại Bản Cáo Bạch (nếu có); hoặc

(v) Các trường hợp khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định của Pháp Luật.

17.2. Nguyên nhân của việc chỉ thực hiện một phần các Lệnh Được Chấp Nhận theo quy định tại Điều 17.1 bên trên phải được thông báo trực tiếp cho Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch tương ứng hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

17.3. Việc thực hiện một phần các Lệnh Được Chấp Nhận theo quy định tại Điều 17.1 bên trên sẽ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Cụ thể, toàn bộ phần chưa thực hiện của các Lệnh Được Chấp Nhận được ghép cùng với các Lệnh Được Chấp Nhận tới sau để thực hiện, bảo đảm tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch của các Lệnh Được Chấp Nhận là như nhau. Phần còn lại của các Lệnh Được Chấp Nhận chưa được thực hiện sẽ bị hủy. Để tránh hiểu nhầm, trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực hiện phần bị hủy của Lệnh Được Chấp Nhận, Nhà Đầu Tư phải đặt lệnh mới cho phần bị hủy đó tại Ngày Giao Dịch tiếp theo. Quy định về số dư đối với giá trị hoặc số lượng CCQ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ không áp dụng trong trường hợp các Lệnh Bán Được Chấp Nhận chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 17.1.

17.4. Đối với trường hợp quy định tại Điều 17.1.(a), Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày sau khi được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận, kể từ Ngày Giao Dịch tương ứng.

17.5. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch CCQ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại CCQ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;

b) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định NAV của Quỹ vào Ngày Định Giá mua lại CCQ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán;

c) Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng giao dịch CCQ để thực hiện sao lưu cơ sở dữ liệu giao dịch CCQ của Nhà Đầu Tư khi chuyển đổi hệ thống, chương trình vận hành trong trường hợp thay đổi tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng. Thời gian tạm dừng không vượt quá ba (03) Ngày Làm Việc và Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin về việc tạm dừng giao dịch này trước mười (10) ngày trên trang thông tin điện tử của Quỹ/Công Ty Quản Lý Quỹ;

d) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật hoặc theo yêu cầu của UBCKNN.

17.6. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ và UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Điều 17.5 và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại CCQ ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

17.7. Thời hạn tạm dừng giao dịch CCQ không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày kể từ Ngày tạm dừng giao dịch CCQ.

17.8. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch CCQ theo quy định tại Điều 17.7, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ hoặc tách Quỹ hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch CCQ.

17.9. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch CCQ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

17.10. Khi việc tạm dừng thực hiện các giao dịch CCQ theo quy định tại Điều 17.5 chấm dứt, các Lệnh Mua Được Chấp Nhận, Lệnh Bán Được Chấp Nhận và Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận đã được nhận trước thời điểm tạm dừng sẽ được thực hiện tại Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại và tại mức NAV của Ngày Giao Dịch đó.

**Điều 18. Chuyển Nhượng Phi Thương Mại**

18.1. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại như tặng cho, thừa kế CCQ được thực hiện theo quy định tương ứng của Pháp Luật và quy chế của Công Ty Quản Lý Quỹ tại từng thời điểm.

18.2. Việc thừa kế CCQ phải phù hợp với quy định của Pháp Luật về thừa kế. Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thừa kế hoặc người thừa kế.

18.3. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc Đại Lý Chuyển Nhượng được ủy quyền sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp của Nhà Đầu Tư trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư sau khi người thừa kế đó đã (i) cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp theo quy định của Pháp Luật chứng minh người đó là người thừa kế hợp pháp của Nhà Đầu Tư và (ii) xác nhận và cam kết rằng các thông tin cung cấp cho Công Ty Quản Lý Quỹ là trung thực, chính xác và việc thừa kế đó không có bất kỳ tranh chấp nào.

**Điều 19. Giá Dịch Vụ Giao Dịch CCQ**

19.1. Giá phát hành lần đầu của một CCQ do Công Ty Quản Lý Quỹ quy định và đã được công bố tại Bản Cáo Bạch. Giá phát hành lần đầu là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ để mua một CCQ trong đợt chào bán lần đầu, được tính bằng mệnh giá của một CCQ cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành.

19.2. Giá phát hành CCQ được áp dụng khi Nhà Đầu Tư mua CCQ, là mức giá mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán bằng NAV trên một CCQ tính tại Ngày Giao Dịch CCQ cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành. Giá Dịch Vụ Phát Hành CCQ do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch và phải được công bố trong Bản Cáo Bạch.

19.3. Giá mua lại CCQ được tính trên NAV của mỗi CCQ được mua lại, là mức giá mà Nhà Đầu Tư được thanh toán bằng NAV trên một CCQ tính tại Ngày Giao Dịch CCQ trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại. Mức Giá Dịch Vụ Mua Lại được áp dụng dựa trên thời gian Nhà Đầu Tư nắm giữ CCQ, do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch và phải được công bố trong Bản Cáo Bạch.

19.4. Giá dịch vụ chuyển đổi quỹ là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán khi chuyển đổi CCQ lấy CCQ của quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Giá dịch vụ chuyển đổi CCQ do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch và phải được công bố trong Bản Cáo Bạch.

19.5. Giá dịch vụ chuyển nhượng (phi thương mại) đối với CCQ áp dụng đối với Nhà Đầu Tư thực hiện chuyển nhượng CCQ không phải cho mục đích thương mại như để thừa kế, tặng, cho hoặc theo lệnh của tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Giá dịch vụ đối với một giao dịch chuyển nhượng (phi thương mại) được công bố chi tiết trong Bản Cáo Bạch.

19.6. Giá dịch vụ và chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua, bán, chuyển nhượng, chuyển đổi CCQ do Nhà Đầu Tư trực tiếp chi trả và không được tính vào chi phí của Quỹ. Phù hợp với các quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền thay đổi biểu giá dịch vụ này nhưng phải công bố công khai trong Bản Cáo Bạch, trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

19.7. Mọi thay đổi về giá dịch vụ giao dịch CCQ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại Điều 19.2, Điều 19.3 và Điều 19.4. Thời hạn áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày biểu giá dịch vụ mới được công bố công khai trong Bản Cáo Bạch và Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin Bản Cáo Bạch mới của Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

**Điều 20. Giải Pháp Cho Vấn Đề Thua Lỗ Của Quỹ**

20.1. Trường hợp Quỹ bị thua lỗ, khoản lỗ được dồn sang năm sau để tính lợi nhuận lũy kế. Quỹ sẽ không chi trả lợi tức nếu lợi nhuận lũy kế bị lỗ.

20.2. Nhà Đầu Tư có thể thực hiện bán lại CCQ đang nắm giữ và/hoặc yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ giải trình theo quy định tại Điều Lệ Quỹ này.

## CHƯƠNG IV. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

### Điều 21. Đại Hội Nhà Đầu Tư

21.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả những Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư trước thời điểm chốt danh sách để triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm hoặc bất thường sẽ được tổ chức bởi Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và của Pháp Luật.

21.2. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN. Họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, nếu thỏa mãn hai điều sau:

a) Việc tổ chức họp thường niên dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận; và

b) Nội dung thảo luận và xin ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư không liên quan đến các vấn đề sau: (i) thay đổi cơ bản chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quỹ quy định tại Điều Lệ quỹ; (ii) thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; (iii) thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; hoặc (iv) sáp nhập quỹ, hợp nhất, chia tách hoặc giải thể Quỹ.

21.3. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường có thể được triệu tập trong những trường hợp sau:

a) Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ; hoặc

b) Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số CCQ đang lưu hành theo quy định tại Điều 14.2.(b) Điều Lệ Quỹ;

c) Các trường hợp khác theo quy định của Điều Lệ Quỹ.

21.4. Việc tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại 21.3 phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước Pháp Luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 21.3, trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Đại Diện Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều Lệ Quỹ này.

21.5. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề được nêu tại Điều 22 (ngoại trừ Điều 22.1) Điều Lệ Quỹ nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm gần nhất và đảm bảo tuân thủ các quy định Pháp Luật liên quan.

21.6. Chương trình và nội dung họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần không phải là công ty đại chúng theo quy định Pháp Luật về doanh nghiệp. Tối thiểu bảy (07) Ngày Làm Việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi UBCKNN toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.

### Điều 22. Quyền Và Nhiệm Vụ Của Đại Hội Nhà Đầu Tư

Đại Hội Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

22.1. Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ.

22.2. Phê duyệt các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát. thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

22.3. Quyết định việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ.

22.4. Quyết định phương án phân phối lợi tức.

22.5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ; thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ.

22.6. Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ.

22.7. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư.

22.8. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và theo quy định của Pháp Luật.

**Điều 23. Điều Kiện, Thể Thức Tiến Hành Họp Đại Hội Nhà Đầu Tư Và Lấy Ý Kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư Bằng Văn Bản**

23.1. Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư và báo cáo UBCKNN tối thiểu hai mươi mốt (21) ngày trước khi diễn ra cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài các vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội.

23.2. Điều kiện tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư:

a) Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia của Nhà Đầu Tư như quy định tại Điều 23.2.(c) Điều Lệ Quỹ. Mỗi CCQ có một phiếu biểu quyết;

b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm a Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự;

c) Nhà Đầu Tư có thể trực tiếp tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác quy định tại Điều Lệ Quỹ).

23.3. Thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư:

a) Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư uỷ quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quy định tại điểm (g) Điều 27.1.

b) "Biểu quyết tại cuộc họp" là việc:

(i) Nhà Đầu Tư tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, cuộc họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

(ii) Nhà Đầu Tư ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.

(iii) Nhà Đầu Tư gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác.

c) "Lấy ý kiến bằng văn bản" là việc:

(i) Nhà Đầu Tư gửi phiếu biểu quyết để thông qua Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đợt lấy ý kiến bằng văn bản do Ban Đại Diện Quỹ tổ chức (không tổ chức họp).

(ii) Phương thức gửi: thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác.

23.4. Thông qua Nghị Quyết Nhà Đầu Tư bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp:

a) Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua tại cuộc họp khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm b, Điều này;

b) Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư về các nội dung quy định tại Điều 22.2 và 22.3 Điều Lệ Quỹ phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.

23.5. Thông qua Nghị Quyết Nhà Đầu Tư bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

a) Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại Điều 22.2 và 22.3 Điều Lệ Quỹ. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Nhà Đầu Tư là cá nhân, của cá nhân được Nhà Đầu Tư tổ chức uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu Tư là tổ chức;

b) Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Phiếu lấy ý kiến được gửi qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là Nhà Đầu Tư không tham gia biểu quyết;

c) Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư bằng văn bản phải được thực hiện theo quy định về việc lấy ý kiến đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đối với công ty cổ phần không phải là công ty đại chúng của Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ thời hạn gửi phiếu và tài liệu họp cho Nhà Đầu Tư như trường hợp mời họp Đại Hội Nhà Đầu Tư:

(i) Công Ty Quản Lý Quỹ chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các tài liệu liên quan gửi cho tất cả Nhà Đầu Tư ít nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.

(ii) Nhà Đầu Tư có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời cho Công Ty Quản Lý Quỹ qua đường bưu điện, fax hoặc thư điện tử. Các phiếu lấy ý kiến đã trả lời gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ sau thời gian quy định trong phiếu được coi là không hợp lệ.

(iii) Công Ty Quản Lý Quỹ tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết được gửi đến tất cả Nhà Đầu Tư trong thời hạn muwoif lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc có thể được đăng tải lên trang trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ để thay thế cho việc gửi đến Nhà Đầu Tư.

(iv) Phiếu lấy ý kiến đã trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã thông qua và các tài liệu liên quan đến đợt lấy ý kiến bằng văn bản được lưu giữ tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ.

(v) Các nghị quyết được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị tương đương với các nghị quyết đã được thông qua tại Đại Hội Nhà Đầu Tư.

d) Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành.

e) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm xem xét, bảo đảm các Nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư không phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ thì phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản.

**Điều 24. Phản Đối Quyết Định Của Đại Hội Nhà Đầu Tư**

24.1. Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về một số nội dung quy định tại các Điều 22.2. và 22.3 có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại toàn bộ số CCQ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác cùng loại hình của Công Ty Quản Lý Quỹ. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu Tư, số lượng CCQ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác do Công Ty Quản Lý quản lý. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi cho Công Ty Quản Lý quỹ trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.

24.2. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày công bố kết quả họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi số CCQ cho Nhà Đầu Tư phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 24.1 đối với các yêu cầu của Nhà Đầu Tư được gửi tới trụ sở của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối trong thời hạn quy định tại Điều 24.1. Trong trường hợp này, Nhà Đầu Tư không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Mua Lại hay giá dịch vụ chuyển đổi. Giá mua lại CCQ trong trường hợp này sẽ được xác định bằng NAV của CCQ tại Ngày Giao Dịch gần nhất kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư.

## CHƯƠNG V. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

### Điều 25. Ban Đại Diện Quỹ

25.1. Ban Đại Diện Quỹ có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ không quá năm (05) năm, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Đại Diện Quỹ mới được bầu và tiếp quản công việc. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện quỹ phải tuân thủ các quy định sau:

a) Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất mười (10) ngày trước ngày triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu tư để bầu thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Thông tin tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban đại diện quỹ; các lợi ích có liên quan tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan;

b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều Lệ Quỹ. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Đại Diện Quỹ được công bố rõ ràng và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua trước khi tiến hành đề cử;

c) Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ thực hiện theo quy định của Pháp Luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị. Trong trường hợp số lượng ứng cử viên bằng số lượng thành viên Ban Đại Diện Quỹ cần bầu tại Đại Hội Nhà Đầu Tư, việc biểu quyết bầu thành viên Ban Đại Diện Quỹ có thể được thực hiện bằng một phương thức khác ngoài phương thức bầu dồn phiếu.

25.2. Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có:

a) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán hoặc kiểm toán;

b) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản; và

c) Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.

25.3. Trường hợp cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ hoặc có thành viên không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 26 hoặc cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ không đáp ứng quy định tại Điều 25.2, trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi phát hiện sự việc, Ban Đại Diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm lựa chọn thành viên đáp ứng quy định để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ cho tới khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế. Khi có thay đổi cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện báo cáo UBCKNN và công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

### Điều 26. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ

26.1. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn sau:

a) Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;

b) Không bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; và

c) Có kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, kế toán, kiểm toán hoặc luật hoặc tốt nghiệp một trường đại học với chuyên ngành thuộc một trong các lĩnh vực nêu trên.

26.2. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ không nhất thiết phải sở hữu CCQ.

26.3. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ không thể hoàn thành nhiệm kỳ có thể từ chức với điều kiện đơn từ chức phải được gửi cho Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ trước ít nhất sáu mươi (60) ngày.

26.4. Những người sau đây không được là thành viên Ban Đại Diện Quỹ:

a) Các trường hợp thực hiện theo quy định của Pháp Luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng Quản trị.

b) Là thành viên của trên năm (05) ban đại diện quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ.

**Điều 27. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Ban Đại Diện Quỹ**

27.1. Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư;

b) Phê duyệt sổ tay định giá NAV của Quỹ; danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định NAV;

c) Phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 10.6 Điều Lệ Quỹ;

d) Quyết định mức lợi nhuận phân phối theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức và phương thức phân phối lợi nhuận, hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

e) Chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ theo phương thức thỏa thuận. Chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ phải bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch. Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải giải thích rõ lý do để Ban Đại Diện quỹ xem xét, quyết định;

f) Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của Pháp Luật;

g) Quyết định các vấn đề quy định tại Điều 22.2, Điều 22.3, Điều 22.4, Điều 22.5, Điều 22.6, Điều 22.7 và Điều 22.8 của Điều Lệ Quỹ trong trường hợp được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất ủy quyền;

h) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát Quỹ; và

i) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp Luật.

27.2. Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại Điều 27.1.(g), Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

27.3. Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban Đại Diện Quỹ tuân thủ đúng quy định của Điều Lệ Quỹ, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và quy định của Pháp Luật. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quỹ thông qua trái với quy định của Pháp Luật hoặc Điều Lệ gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Quỹ; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

**Điều 28. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ**

28.1. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ thực hiện theo quy định của Pháp Luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị của công ty niêm yết và tại Điều Lệ Quỹ.

28.2. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tốt nhất của Quỹ; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với Quỹ.

28.3. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

**Điều 29. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ**

29.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ trong số thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập.

29.2. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ; triệu tập và chủ tọa cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ;

c) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ; và

d) Các quyền và nhiệm vụ khác quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ.

**Điều 30. Thủ Tục Điều Hành Của Ban Đại Diện Quỹ**

30.1. Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ.

30.2. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.

**Điều 31. Miễn Nhiệm, Bãi Nhiệm, Thay Thế, Bổ Sung Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ**

31.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư miễn nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong các trường hợp sau:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại CHƯƠNG V và Điều 26 của Điều Lệ Quỹ;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật.

31.2. Đại Hội Nhà Đầu Tư bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong các trường hợp sau:

a) Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;

b) Tiết lộ các bí mật của Quỹ mà việc tiết lộ này ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích của Quỹ;

c) Không tham gia các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng;

d) Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình mà có nguy cơ gây thiệt hại cho Quỹ.

31.3. Khi xét thấy cần thiết, Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay thế thành viên Ban Đại Diện Quỹ; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ ngoài trường hợp quy định tại Điều 31.1 và Điều 31.2.

31.4. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện Quỹ không còn đáp ứng điều kiện theo quy định, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ đáp ứng quy định làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ cho tới khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế, trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư uỷ quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quy định tại Điều 27.1.(g)

**Điều 32. Cuộc Họp Ban Đại Diện Quỹ Và Thông Qua Quyết Định Của Ban Đại Diện Quỹ**

32.1. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có quyền triệu tập họp Ban Đại Diện Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường.

32.2. Trình tự tổ chức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên trước ba (03) ngày.

32.3. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tổ chức khi có tối thiểu (hai phần ba) 2/3 số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập phải chiếm đa số (trên năm mươi phần trăm (50%) số thành viên dự họp trở lên). Thành viên có thể có mặt trực tiếp hoặc thông qua hình thức điện thoại hội nghị hoặc bất kỳ phương thức liên lạc đáng tin cậy nào khác.

32.4. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ được quyền quyết định lấy ý kiến thành viên Ban Đại Diện Quỹ bằng văn bản để thông qua quyết định của Ban Đại Diện Quỹ mà không cần thiết phải tổ chức cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ.

32.5. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Các thành viên có thể cho ý kiến biểu quyết trực tiếp trong cuộc họp, thông qua email của thành viên hoặc theo phương thức khác do chủ tọa cuộc họp quyết định. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản hoặc theo hình thức khác như quy định tại Điều 23.2 Điều Lệ Quỹ.

32.6. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thông qua nếu được trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số thành viên tham dự và trên năm mươi phần trăm (50%) số thành viên độc lập thông qua tại cuộc họp hoặc bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

32.7. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ phải được ghi đầy đủ vào biên bản.

32.8. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại Diện Quỹ tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định Pháp Luật. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lưu giữ tại công ty quản lý quỹ theo quy định của Pháp Luật về doanh nghiệp và Điều Lệ Quỹ.

32.9. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hỗ trợ về nhân sự, thiết bị kỹ thuật, soạn thảo tài liệu trong các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ.

## CHƯƠNG VI. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### Điều 33. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Công Ty Quản Lý Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

33.1. Được thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ theo quy định của Pháp Luật;

33.2. Độc lập với Ngân Hàng Giám Sát;

33.3. Có đầy đủ cơ sở vật chất, nhân sự để quản lý quỹ mở; và

33.4. Đảm bảo tuân thủ các nội dung cam kết đối của Công ty quản lý được chi tiết tại Phụ Lục 1 và Phụ Lục 3 của Điều Lệ Quỹ.

### Điều 34. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Công Ty Quản Lý Quỹ

34.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ sau:

a) Công Ty Quản Lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng;

b) Công Ty Quản Lý Quỹ phải ban hành quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quy trình nghiệp vụ phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh của công ty;

c) Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ;

d) Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải:

(i) Thực hiện việc đầu tư tài sản ủy thác theo các quy định của Pháp Luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ;

(ii) Ký hợp đồng lưu ký, giám sát với ngân hàng lưu ký, giám sát;

(iii) Lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, lưu ký bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát;

(iv) Trường hợp đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi cho Quỹ: Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; phải cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi cho Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với tổ chức tín dụng nhận tiền gửi, lưu trữ bản gốc các hợp đồng tiền gửi và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của Ngân Hàng Giám Sát;

(v) Trường hợp đầu tư góp vốn, phần vốn góp, cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch, trái phiếu chưa niêm yết cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải lưu ký bản gốc hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch, hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;

(vi) Xây dựng hệ thống thông tin quản lý các tài khoản của Quỹ tại Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm nguyên tắc quản lý độc lập và tách biệt tài sản tới từng khách hàng ủy thác; tách biệt tài sản ủy thác và tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của khách hàng ủy thác; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của từng khách hàng ủy thác và nơi lưu ký các tài sản đó;

(vii) Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản của Quỹ tại công ty, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát với các tổ chức phát hành, Tổng công ty Lưu ký Và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức nhận tiền gửi. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên

nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản ủy thác của Quỹ;

(viii) Phân công tối thiểu hai (02) người điều hành quỹ để quản lý, điều hành hoạt động đầu tư của Quỹ. Những người điều hành quỹ nêu trên phải có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, có tối thiểu hai năm kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

e) Công Ty Quản Lý Quỹ phải ban hành quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho các quỹ, khách hàng ủy thác và cho bản thân công ty. Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương pháp xác định giá, khối lượng tài sản phân bổ cho từng đối tượng quỹ, khách hàng ủy thác, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của từng khách hàng ủy thác. Quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản phải được cung cấp ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát và được áp dụng thống nhất.

f) Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm:

(i) Giá trị giao dịch trong một năm thông qua một công ty chứng khoán không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị giao dịch của Quỹ trong năm đó; và

(ii) Giá trị giao dịch trong một năm thông qua công ty chứng khoán là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, không được vượt quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị giao dịch của Quỹ trong năm đó.

(iii) Quy định tại điểm này không áp dụng đối với quỹ đại chúng có thời gian hoạt động chưa đủ sáu (06) tháng tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến hết năm mà quỹ đó được thành lập.

g) Trong hoạt động quản trị Quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm:

(i) Thực hiện việc xác định NAV của Quỹ, NAV trên một CCQ theo quy định của Pháp Luật;

(ii) Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư; và

(iii) Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị Quỹ, hoạt động đại lý chuyển nhượng cho bên thứ ba. Trong việc ủy quyền hoạt động này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ quy định của Pháp Luật về hướng dẫn hoạt động công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

h) Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về Quỹ, danh mục tài sản của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản của Quỹ, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, các thông tin khác cho ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát. Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp thông tin theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân Hàng Giám Sát và tạo điều kiện thuận lợi để Ngân Hàng Giám Sát thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm đối với Quỹ theo quy định của Pháp Luật. Tối thiểu một (01) tháng một (01) lần, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của Quỹ với Ngân Hàng Giám Sát;

i) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát phát hiện và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về các giao dịch tài sản của Quỹ trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của Pháp Luật hoặc quy định của Điều Lệ Quỹ thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải huỷ bỏ giao dịch, hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục danh mục của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, mọi khoản lợi nhuận phải hạch toán vào tài sản của Quỹ;

j) Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của công ty hoặc do Công Ty Quản Lý Quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của Pháp Luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ. Việc bồi thường cho Quỹ, Nhà Đầu Tư vào Quỹ thực hiện theo quy định của Pháp Luật về quỹ đầu tư chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.

k) Công Ty Quản Lý Quỹ mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên nghiệp vụ (nếu xét thấy cần thiết), hoặc trích lập quỹ phòng ngừa rủi ro nghiệp vụ để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại Điều 34.1.(j) này;

l) Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền theo quy định Pháp Luật hiện hành. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các đại lý phân phối xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền.

m) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các đại lý phân phối xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục nhận biết khách hàng, xác minh và cập nhật thông tin khách hàng theo quy định của Pháp Luật về chứng khoán, Pháp Luật về phòng chống rửa tiền và các quy định Pháp Luật có liên quan. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp khách hàng.

(i) Trường hợp không gặp mặt trực tiếp khách hàng, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải đảm bảo có các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, thu thập đầy đủ thông tin khách hàng và xác minh chính xác khách hàng theo quy định của Pháp Luật về chứng khoán, Pháp Luật về phòng chống rửa tiền, Pháp Luật về giao dịch điện tử, các quy định Pháp Luật có liên quan về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin khách hàng;

(ii) Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối phải lưu trữ đầy đủ thông tin, dữ liệu nhận biết khách hàng theo quy định của Pháp Luật về chứng khoán, Pháp Luật về phòng chống rửa tiền và quy định Pháp Luật có liên quan. Các thông tin nhận biết khách hàng phải được lưu trữ dự phòng, bảo mật và cung cấp theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

(iii) Trước khi triển khai hoạt động nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp, công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo tới UBCKNN;

(iv) Trong trường hợp cần thiết, UBCKNN yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối tạm dừng hoặc chấm dứt việc thực hiện nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp.

n) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu của các cơ quan này;

o) Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm:

(i) Tách biệt về trụ sở, hạ tầng công nghệ thông tin với các tổ chức khác. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là Người Có Liên Quan thì phải sử dụng cơ chế phân quyền và bảo mật, bảo đảm các bộ phận của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là Người Có Liên Quan không truy cập được vào hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu của Công Ty Quản Lý Quỹ;

(ii) Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa các hoạt động nghiệp vụ tiềm ẩn xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ, trong đó có sự tách biệt giữa hoạt động quản lý tài sản ủy thác; hoạt động nghiên cứu, phân tích đầu tư; hoạt động thực hiện đầu tư; hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán. Hệ thống máy tính và cơ sở dữ liệu được phân quyền tới từng cá nhân, bộ phận, phù hợp với vị trí công tác theo quy định về kiểm soát nội bộ;

(iii) Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa hoạt động đầu tư tài chính của công ty với các hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

p) Khi cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến, Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối CCQ phải tuân thủ quy định Pháp Luật về giao dịch chứng khoán điện tử.

q) Thực hiện các nghĩa vụ về báo cáo sở hữu và công bố thông tin cho Quỹ theo quy định của Pháp Luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

r) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ.

34.2. Công Ty Quản Lý Quỹ có các quyền và quyền hạn sau:

a) Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều Lệ Quỹ này và ký Hợp Đồng Giám Sát với Ngân Hàng Giám Sát;

b) Được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý Quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và bảo đảm quan hệ ủy quyền và trách nhiệm trong hoạt động quản trị Quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư;

c) Có quyền từ chối phát hành CCQ cho những tổ chức không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của Pháp Luật hoặc cho Nhà Đầu Tư cá nhân không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

d) Có quyền nhận giá dịch vụ quản lý Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và Pháp Luật hiện hành;

e) Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư như được quy định tại Điều Lệ Quỹ và theo đó thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của Điều Lệ Quỹ và của Pháp Luật;

f) Tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư và các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ, bao gồm tất cả các cuộc họp định kỳ và bất thường của các cơ quan này, theo quy định của Điều Lệ Quỹ;

g) Được quyền yêu cầu Nhà Đầu Tư cung cấp toàn bộ và đầy đủ các thông tin mà Công Ty Quản Lý Quỹ cho là cần thiết để xác định nguồn thu nhập, nhân thân của Nhà Đầu Tư đó nhằm mục đích tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền của Công Ty Quản Lý Quỹ và theo Pháp Luật hiện hành;

h) Lựa chọn đối tác và ký hợp đồng phân phối CCQ;

i) Được ủy quyền hoạt động quản trị Quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ;

j) Nhân danh Quỹ ký các hợp đồng, thỏa thuận cho các hoạt động của Quỹ theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ;

k) Quyết định tần suất giao dịch, thời điểm đóng sổ lệnh, mức phí mua bán của Quỹ theo điều kiện thị trường và hiệu quả của Quỹ ở từng thời điểm theo nội dung và trình tự phù hợp với quy định Pháp Luật, Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch của Quỹ;

l) Các quyền khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ.

**Điều 35. Chấm Dứt Quyền Và Nghĩa Vụ Đối Với Quỹ Của Công Ty Quản Lý Quỹ**

35.1. Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

a) Công Ty Quản Lý Quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo các quy định của Điều Lệ Quỹ;

b) Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;

c) Công Ty Quản Lý Quỹ bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán;

d) Tổ chức lại Công Ty Quản Lý Quỹ;

e) Quỹ hết thời gian hoạt động; hoặc

f) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật.

35.2. Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến về phương án xử lý tài sản và công ty quản lý quỹ thay thế trong trường hợp quy định tại điểm (a), (c), (d) khoản 35.1 Điều này.

35.3. Trong thời hạn năm (05) Ngày Làm Việc kể từ ngày quyết định thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ được thông qua, công ty quản lý quỹ thay thế có trách nhiệm đề nghị UBCKNN điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ liên quan đến việc thay đổi công ty quản lý quỹ.

35.4. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ bị thay thế chỉ chấm dứt từ thời điểm hoàn tất việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu đối với tài sản ủy thác, bàn giao đầy đủ tài sản, tài liệu chứng minh quyền sở hữu, chứng từ, sổ sách, thông tin về Quỹ, quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ cho công ty quản lý quỹ thay thế. Việc chuyển giao tài sản phải được hoàn tất trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày quyết định thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ được thông qua. Việc chấm dứt quyền, nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ được thực hiện theo quy định Pháp Luật hiện hành.

35.5. Trong thời hạn bảy (07) Ngày Làm Việc kể từ ngày hoàn tất việc bàn giao, công ty quản lý quỹ thay thế gửi UBCKNN biên bản bàn giao trách nhiệm và tài sản giữa hai công ty quản lý quỹ. Biên bản phải được Ban Đại Diện Quỹ và ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.

35.6. Công Ty Quản Lý Quỹ bị thay thế phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các nghĩa vụ nợ, tài sản đối với Quỹ mà chưa bàn giao đầy đủ cho công ty quản lý quỹ thay thế. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ bị thay thế chịu trách nhiệm giải quyết và khắc phục những hệ quả phát sinh trong thời hạn năm (05) năm kể từ khi hoàn tất việc bàn giao tài sản cho công ty quản lý quỹ thay thế theo quy định tại khoản 5 Điều này.

35.7. Quỹ chịu toàn bộ chi phí liên quan tới việc thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ trong trường hợp quy định tại Điều 35.1. Các trường hợp khác thực hiện theo thỏa thuận giữa hai bên.

35.8. Trong trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Quỹ sẽ phải bồi thường cho Công ty Quản Lý Quỹ như sau:

| *Chi phí bồi thường được tính trên NAV của Quỹ* | *Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ* |
|---|---|
| *3%* | *Trong vòng ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động* |
| *1,5%* | *Sau ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động* |

NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV bình quân theo báo cáo NAV của năm mươi hai (52) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công ty Quản Lý Quỹ được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.

35.9. Thời hạn thông báo về việc chấm dứt sẽ là sáu (06) tháng, hoặc một thời hạn cụ thể khác theo yêu cầu của Pháp Luật.

**Điều 36. Hạn Chế Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ**

Trong quá trình quản lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ chịu những hạn chế sau:

36.1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được là Người Có Liên Quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân Hàng Giám Sát, ngân hàng lưu ký.

36.2. Thành viên Hội đồng quản trị, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, thành viên Ban kiểm soát, Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được đồng thời làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, ngân hàng lưu ký của Quỹ.

36.3. Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn, đầu tư vào Quỹ thông qua Đại Lý Chuyển Nhượng như một Nhà Đầu Tư thông thường theo các quy định của Điều Lệ Quỹ và của Pháp Luật.

36.4. Công Ty Quản Lý Quỹ, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, nhân viên của công ty chỉ được là đối tác mua, bán tài sản trong danh mục tài sản ủy thác, Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý theo nguyên tắc sau:

a) Giao dịch được thực hiện theo phương thức khớp lệnh tập trung tại Sở giao dịch chứng khoán;

b) Trường hợp giao dịch không theo phương thức khớp lệnh tập trung, giao dịch được thực hiện khi có văn bản chấp thuận của khách hàng ủy thác hoặc đại diện của khách hàng ủy thác. Văn bản chấp thuận của khách hàng ủy thác phải thể hiện: loại tài sản giao dịch, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, giá giao dịch hoặc nguyên tắc xác định giá giao dịch, thời điểm thực hiện giao dịch.

36.5. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch, và phải được quản lý tập trung tại Công Ty Quản Lý Quỹ dưới sự giám sát của bộ phận kiểm soát nội bộ. Báo cáo giao dịch của các cá nhân trên phải bao gồm: tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương

thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho UBCKNN khi có yêu cầu.

36.6. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa của Công Ty Quản Lý Quỹ, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ do bên thứ ba cung cấp ngoại trừ các khoản giá dịch vụ đã được nêu rõ trong Điều Lệ Quỹ này.

36.7. Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo:

a) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Quỹ;

b) Không được sử dụng tài sản của khách hàng ủy thác quản lý danh mục, quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do mình quản lý để đầu tư vào quỹ do mình quản lý, ngoại trừ những khách hàng này chỉ định đầu tư, hoặc khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, hoặc tổ chức được thành lập theo Pháp Luật nước ngoài, hoặc doanh nghiệp một trăm phần trăm (100%) vốn nước ngoài, hoặc quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện và các khách hàng này đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên;

c) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; đầu tư vào tổ chức là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; đầu tư vào tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ;

d) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay dưới bất kỳ hình thức nào hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức hoặc cá nhân khác. Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng mà Pháp Luật cho phép hoặc giao dịch trái phiếu theo quy định của Pháp Luật;

e) Không được đưa ra nhận định, cam kết, bảo đảm kết quả đầu tư trừ trường hợp đầu tư vào những sản phẩm có thu nhập cố định, ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của Quỹ do hoạt động đầu tư;

f) Không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi cho khách hàng ủy thác.

36.8. Công Ty Quản Lý Quỹ phải kiểm soát và đảm bảo chi phí giao dịch trong các giao dịch tài sản của Quỹ ở mức hợp lý.

36.9. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của các khách hàng ủy thác để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) từ hai mươi lăm phần trăm (25%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng, CCQ đóng đang lưu hành của một quỹ đóng khi đảm bảo:

a) Được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại Diện Quỹ về việc chào mua, mức giá chào mua, khối lượng tài sản dự kiến chào mua, phương thức phân phối tài sản sau khi thực hiện chào mua;

b) Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện chào mua công khai theo quy định của Pháp Luật về chứng khoán.

c) Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức tại Việt Nam để cung cấp dịch vụ quản lý quỹ cho Quỹ; và

d) Các hạn chế khác theo quy định Pháp Luật và Điều lệ Công Ty Quản Lý Quỹ.

## CHƯƠNG VII. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

### Điều 37. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Ngân Hàng Giám Sát

Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau đây và các điều kiện khác theo quy định của Pháp Luật:

37.1. Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải là ngân hàng thương mại có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán do UBCKNN cấp, thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán;

37.2. Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công Ty Quản Lý Quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát;

37.3. Có đầy đủ năng lực để cung cấp dịch vụ giám sát và lưu ký chứng khoán; và

37.4. Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ Lục 2 và Phụ Lục 3 của Điều Lệ Quỹ.

### Điều 38. Quyền và Nghĩa Vụ Của Ngân Hàng Giám Sát

38.1. Ngân Hàng Giám Sát có nghĩa vụ như sau:

a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của Nhà Đầu Tư;

b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng;

c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều Lệ Quỹ;

d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của Pháp Luật liên quan, Hợp Đồng Giám Sát và Điều Lệ Quỹ;

e) Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và tài sản của chính Ngân Hàng Giám Sát;

f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;

g) Giám sát hoặc tính toán NAV của Quỹ theo tần suất quy định tại Điều Lệ Quỹ này, phù hợp với các quy định Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán NAV của Quỹ là chính xác;

h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN;

i) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ;

j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định Pháp Luật và các điều khoản của Điều Lệ Quỹ;

k) Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại CCQ của Nhà Đầu Tư, hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật, Điều Lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ Quỹ;

l) Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số CCQ sở hữu bởi từng Nhà Đầu Tư, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, địa chỉ và cập nhật tất cả những thay đổi nếu có.

38.2. Ngân Hàng Giám Sát có các quyền như sau:

a) Được quyền xem xét lại năng lực và các quy trình của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá trình quản lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ chỉnh sửa nếu cần thiết;

b) Được quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được quyền biểu quyết; và

c) Được quyền nhận tiền giá dịch vụ cho việc cung cấp dịch vụ giám sát và lưu ký phù hợp với Hợp Đồng Giám Sát được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ (thay mặt cho Quỹ) và Ngân Hàng Giám Sát, với quy định của Điều Lệ Quỹ và Pháp Luật.

38.3. Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Nhà Đầu Tư theo yêu cầu hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm liên đới và phải đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định NAV của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo quy định của Pháp Luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo thỏa thuận dân sự giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

**Điều 39. Hoạt Động Giám Sát Của Ngân Hàng Giám Sát**

39.1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân Hàng Giám Sát thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải:

a) Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định NAV của Quỹ; giám sát việc xác định NAV; kiểm tra, bảo đảm NAV trên một CCQ, NAV trên một lô CCQ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của Pháp Luật, quy định tại Điều lệ Quỹ;

b) Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của Pháp Luật và tại Điều Lệ Quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và Người Có Liên Quan, bảo đảm phù hợp với quy định của Pháp Luật và tại Điều Lệ Quỹ. Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm quy định của Pháp Luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo cho UBCKNN và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định;

c) Giám sát việc tổ chức thực hiện, kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ;

d) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của Quỹ, các khoản chi phù hợp với quy định của Pháp Luật và các quy định tại Điều Lệ Quỹ;

e) Giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và tại Điều lệ quỹ;

f) Xác nhận các báo cáo về NAV, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập.

39.2. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian mười (10) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ quy định Pháp Luật của Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của Pháp Luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của UBCKNN.

39.3. Khi có yêu cầu bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của Pháp Luật, Điều Lệ Quỹ.

39.4. Ngân Hàng Giám Sát có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà Quỹ, công ty đầu tư chứng khoán đầu tư để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ, công ty đầu tư chứng khoán theo quy định của Pháp Luật. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của Pháp Luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ Công Ty Quản Lý Quỹ.

**Điều 40. Chấm Dứt Quyền Và Nghĩa Vụ Đối Với Quỹ Của Ngân Hàng Giám Sát**

40.1. Ngân Hàng Giám Sát có thể chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

a) Ngân Hàng Giám Sát bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán;

b) Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát;

c) Quỹ hết thời hạn hoạt động; bị giải thể; bị chia, bị tách, bị hợp nhất, bị sáp nhập;

d) Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ;

e) Nếu Ngân Hàng Giám Sát đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt cho Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát thì Ngân Hàng Giám Sát phải có thông báo trước ít nhất sáu (06) tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát chỉ có thể chấm dứt tại thời điểm khi đã hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ cho ngân hàng giám sát thay thế.

## CHƯƠNG VIII. CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN

### Điều 41. Các Hoạt Động Được Ủy Quyền

41.1. Công Ty Quản Lý Quỹ được thuê nhà cung cấp dịch vụ bên ngoài thực hiện các dịch vụ cho Quỹ theo đúng các điều khoản và quy định trong Điều Lệ Quỹ và quy định liên quan của Pháp Luật.

41.2. Các hoạt động được ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ bao gồm:

a) Hoạt động đại lý chuyển nhượng;

b) Hoạt động lưu ký và quản trị quỹ đầu tư; và

c) Các hoạt động khác (nếu có).

41.3. Phạm vi và chi tiết về các hoạt động được ủy quyền theo quy định tại Điều 41.1 sẽ được thể hiện trong hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và các bên cung cấp dịch vụ liên quan. Tuy nhiên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện các dịch vụ này theo quy định.

### Điều 42. Tiêu Chí Lựa Chọn Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Liên Quan

Nhà cung cấp dịch vụ cần đạt các điều kiện sau:

42.1. Là một trong những tổ chức lớn có kinh nghiệm và uy tín, đồng thời phải có năng lực tài chính mạnh và ổn định.

42.2. Có đội ngũ nhân lực trong nước có chuyên môn giỏi và kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp.

42.3. Có hệ thống công nghệ thông tin và hệ thống dự phòng đầy đủ và đáng tin cậy đảm bảo cung cấp dịch vụ ổn định.

42.4. Am hiểu về Pháp Luật có liên quan tại Việt Nam và quốc tế.

42.5. Cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp và có thể đáp ứng yêu cầu thay đổi và mở rộng của Quỹ.

42.6. Nhà cung cấp dịch vụ phải có hệ thống hoạt động bao gồm hệ thống quy trình chuyên nghiệp, hệ thống báo cáo và hệ thống xét duyệt báo cáo.

### Điều 43. Trách Nhiệm Của Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Liên Quan

43.1. Nguyên tắc của hoạt động ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ:

a) Hoạt động ủy quyền phải tuân thủ quy định Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ; và

b) Các hoạt động ủy quyền phải được thực hiện trên cơ sở hợp đồng ủy quyền giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức nhận ủy quyền. Hợp đồng ủy quyền phải ghi rõ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các bên. Phạm vi của hoạt động ủy quyền:

(i) Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư bao gồm các hoạt động sau:

- Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ: ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ;
- Lập báo cáo tài chính Quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ;
- Xác định NAV của Quỹ, NAV trên một CCQ theo quy định của Pháp Luật và tại Điều Lệ Quỹ.
- Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của Pháp Luật và hợp đồng ký kết với Công Ty Quản Lý Quỹ.

(ii) Dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm các hoạt động sau:

- Lập và quản lý sổ chính; mở và theo dõi quản lý hệ thống các tài khoản cá nhân, tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu CCQ mở;
- Ghi nhận các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư, thành viên lập Quỹ; chuyển quyền sở hữu CCQ; cập nhật sổ chính;
- Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu CCQ của Nhà Đầu Tư;
- Tổ chức các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ, Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ; duy trì kênh liên lạc với Nhà Đầu Tư, đại lý phân phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác;

- Cung cấp cho Nhà Đầu Tư báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác.
- Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của Pháp Luật và hợp đồng ký kết với Công Ty Quản Lý Quỹ.

43.2. Bên nhận ủy quyền phải thỏa mãn các yêu cầu sau:

a) Có đủ năng lực, hệ thống, nhân sự, kinh nghiệm, được cấp phép hoặc đăng ký hoạt động nhận ủy quyền theo các quy định của Pháp Luật liên quan;

b) Bộ phận cung cấp dịch vụ của bên nhận ủy quyền phải tách biệt với các bộ phận còn lại của bên nhận ủy quyền về tổ chức nhân sự, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo;

c) Đối với các hoạt động ủy quyền liên quan đến các hoạt động nêu tại Điều 43.1, toàn bộ chứng từ, sổ sách, cơ sở dữ liệu phải được quản lý độc lập với các bộ phận khác của bên nhận ủy quyền và phải được lưu trữ tại Việt Nam. Hoạt động đại lý chuyển nhượng của Quỹ chỉ được ủy quyền cho duy nhất một tổ chức thực hiện và phải được thực hiện tại Việt Nam;

d) Phải thực hiện các hoạt động nhận ủy quyền một cách hiệu quả, cẩn trọng, có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin liên quan tới khách hàng và đối tác của Công Ty Quản Lý Quỹ; và

e) Có trách nhiệm cung cấp cho Công Ty Quản Lý Quỹ các báo cáo kiểm toán độc lập đối với các nội dung có liên quan tới hoạt động ủy quyền, phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giám sát của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của Pháp Luật.

**Điều 44. Trách Nhiệm Của Công Ty Quản Lý Quỹ Đối Với Hoạt Động Đã Ủy Quyền**

44.1. Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ.

44.2. Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thẩm định và lập biên bản đánh giá năng lực, cơ sở vật chất, bảo đảm bên nhận ủy quyền có thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện các hoạt động được ủy quyền.

44.3. Công Ty Quản Lý Quỹ phải định kỳ kiểm tra, giám sát thường xuyên bảo đảm hoạt động đã ủy quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp của bên nhận ủy quyền phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của công ty.

44.4. Công Ty Quản Lý Quỹ, bằng chi phí của mình, được sử dụng tư vấn độc lập, dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, hoạt động hợp pháp khác để thực hiện trách nhiệm quy định điều này. Định kỳ hàng tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải lập báo cáo tổng hợp về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động đã ủy quyền.

44.5. Công Ty Quản Lý Quỹ phải duy trì nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết để có đủ khả năng giám sát, nhận diện và quản lý hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động đã ủy quyền.

44.6. Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng quy trình, hệ thống, bảo đảm tại mọi thời điểm Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có thể tiếp cận các thông tin cần thiết để kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy quyền, đánh giá và quản lý các rủi ro phát sinh từ hoạt động ủy quyền.

44.7. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tài chính và pháp lý phát sinh trong phạm vi ủy quyền. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà Đầu Tư.

44.8. Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan cho bên nhận ủy quyền để bên nhận ủy quyền có thể thực thi đầy đủ, kịp thời mọi quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hoạt động ủy quyền.

44.9. Công Ty Quản Lý Quỹ phải lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác các chỉ thị, yêu cầu, văn bản gửi cho bên nhận ủy quyền để thực hiện các hoạt động ủy quyền.

**Điều 45. Chấm Dứt Hoạt Động Ủy Quyền**

Quyền và nghĩa vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

45.1. Tổ chức nhận ủy quyền đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình.
45.2. Hợp đồng ủy quyền bị thanh lý hay hết hạn.
45.3. Tổ chức nhận ủy quyền tạm ngừng, chấm dứt hoạt động, giải thể, tuyên bố phá sản.
45.4. Khi tổ chức nhận ủy quyền không còn thỏa mãn quy định tại Điều 42 và Điều 43.
45.5. Theo đề nghị của Công Ty Quản Lý Quỹ.
45.6. Theo đề nghị của Đại Hội Nhà Dầu Tư.
45.7. Quỹ bị giải thể.
45.8. Quỹ sáp nhập, hợp nhất vào một quỹ khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Dầu Tư.
45.9. Tổ chức nhận ủy quyền bị thu hồi Giấy phép về lĩnh vực thực hiện.
45.10. Tổ chức nhận ủy quyền hợp nhất hoặc bị sáp nhập bởi tổ chức khác.
45.11. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật.

## CHƯƠNG IX. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐẠI LÝ KÝ DANH

### Điều 46. Đăng Ký Hoạt Động Phân Phối CCQ

46.1. Điều kiện lựa chọn Đại Lý Phân Phối:

a) Là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối CCQ đại chúng, ký hợp đồng phân phối CCQ mở với Công Ty Quản Lý Quỹ;

b) Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một (01) địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối CCQ đáp ứng quy định Pháp Luật về yêu cầu của địa điểm phân phối CCQ mở;

c) Có quy trình nghiệp vụ phân phối CCQ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối CCQ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn sau thời điểm nhận lệnh (late trading), ngăn ngừa hành vi đầu cơ, lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai CCQ (market timing) theo thông lệ quốc tế;

d) Có cơ sở vật chất, kỹ thuật đảm bảo hoạt động phân phối CCQ;

e) Tại mỗi địa điểm có tối thiểu hai (02) nhân viên có chứng chỉ hành nghề chứng khoán; hoặc là người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán hợp pháp ở nước ngoài và đã có chứng chỉ Pháp Luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Việt Nam; hoặc có các chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán bao gồm chứng chỉ: những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán, Pháp Luật về về chứng khoán và thị trường chứng khoán, phân tích và đầu tư chứng khoán, môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

46.2. Đại Lý Phân Phối không phải là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm không được:

a) Làm Đại Lý Ký Danh; và

b) Đồng thời làm Đại Lý Phân Phối cho công ty quản lý quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ mà mình đang làm Đại Lý Phân Phối.

### Điều 47. Hoạt Động Của Đại Lý Phân Phối Và Đại Lý Ký Danh

47.1. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối bao gồm:

a) Tổng hợp đầy đủ thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi theo quy định của Pháp Luật chứng khoán và các quy định về phòng, chống rửa tiền và đấu tranh chống tài trợ khủng bố;

b) Nhận và chuyển lệnh giao dịch của từng Nhà Đầu Tư tới tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đại Lý Phân Phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền và thanh toán giao dịch CCQ cho Nhà Đầu Tư. Đại Lý Phân Phối chỉ được nhận lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư khi phiếu lệnh đã được điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo mẫu quy định của Pháp Luật. Phiếu lệnh phải được Đại Lý Phân Phối lưu trữ theo quy định của Pháp Luật về chứng khoán; đồng thời phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà Đầu Tư. Trường hợp lệnh nhận qua điện thoại, fax, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử;

c) Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin tại Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư (Sổ Chính), xác nhận quyền sở hữu CCQ của Nhà Đầu Tư, chuyển quyền sở hữu theo quy định Pháp Luật;

d) Duy trì kênh liên lạc liên tục và thông suốt với Nhà Đầu Tư, đảm bảo cập nhật cho Nhà Đầu Tư một cách chính xác, đầy đủ và kịp thời mọi thông tin và giải đáp các thắc mắc của Nhà Đầu Tư về sản phẩm Quỹ đã chào bán; thống kê, tổng hợp sao kê tài khoản, xác nhận giao dịch theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư; cung cấp cho Nhà Đầu Tư Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính của Quỹ, tài liệu về các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và các thông tin khác; thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin theo ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ;

e) Hỗ trợ Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư; nhận ủy quyền tham dự và thực hiện quyền biểu quyết theo chỉ thị bằng văn bản của Nhà Đầu Tư; và

f) Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN nước theo yêu cầu của các tổ chức này.

47.2. Đại Lý Ký Danh được thực hiện các hoạt động theo quy định của Điều Lệ Quỹ và quy định của Pháp Luật liên quan.

**Điều 48. Quy Định Chung Về Nghiệp Vụ Phân Phối CCQ**

48.1. Đại Lý Phân Phối, nhân viên phân phối phải tự nguyện, công bằng, trung thực đối với Nhà Đầu Tư, cung cấp đầy đủ, kịp thời mọi thông tin chính xác để Nhà Đầu Tư tự đưa ra quyết định đầu tư. Các thông tin, dữ liệu, dự báo kinh tế cung cấp cho Nhà Đầu Tư phải dựa trên những sự kiện có thực và kèm theo các tài liệu dẫn chiếu do các tổ chức liên quan phát hành và đã được công bố công khai. Nhân viên phân phối CCQ không được cung cấp các thông tin chưa được kiểm chứng, tin đồn, thông tin sai lệch cho Nhà Đầu Tư.

48.2. Nhân viên phân phối chỉ chào bán CCQ sau khi Nhà Đầu Tư đã được cung cấp đầy đủ Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, hoạt động của Quỹ. Nhân viên phân phối phải giải thích cho Nhà Dầu Tư hiểu được các nội dung tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch, đặc biệt là mục tiêu và chính sách đầu tư của Quỹ, chiến lược đầu tư của Quỹ để đạt được mục tiêu đầu tư, đặc tính về lợi nhuận và rủi ro, chính sách phân phối lợi nhuận, thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác; cơ chế giao dịch CCQ.

48.3. Nhân viên phân phối phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời cho Nhà Đầu Tư mọi thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ với hàm ý các kết quả hoạt động trước đó chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường.

48.4. Nhân viên phân phối không được cung cấp thông tin sai sự thật, khuếch đại sự thật, dễ gây hiểu nhầm, cung cấp không đầy đủ thông tin, đưa ra các dự báo để dụ dỗ hay mời chào Nhà Đầu Tư mua CCQ, không gây hiểu nhầm về các đặc tính lợi nhuận và rủi ro của CCQ. Khi so sánh với các sản phẩm quỹ mở khác, phải chỉ rõ những khác biệt giữa các quỹ để Nhà Đầu Tư lựa chọn. Không được trực tiếp, gián tiếp thực hiện các hành vi nhằm lôi kéo, xúi giục Nhà Đầu Tư mua CCQ có mức độ rủi ro cao trong trường hợp Nhà Đầu Tư chưa hiểu hết về các rủi ro tiềm ẩn khi đầu tư vào Quỹ hoặc Quỹ không phù hợp với Mục tiêu đầu tư và năng lực tài chính của Nhà Đầu Tư.

48.5. Đại Lý Phân Phối, nhân viên phân phối có trách nhiệm bảo mật các thông tin về Nhà Đầu Tư, thông tin về giao dịch của Nhà Đầu Tư, không được sử dụng các thông tin đó với bất kỳ mục đích gì, trừ trường hợp được Nhà Đầu Tư đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

48.6. Đại Lý Phân Phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch CCQ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà Đầu Tư mua CCQ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà Đầu Tư mua CCQ, ngoài các mức phí đã được công bố tại Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng đại lý phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.

48.7. Đại Lý Phân Phối không được phân phối CCQ tại các địa điểm chưa đăng ký với UBCKNN. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối CCQ, nhân viên phân phối CCQ khi phân phối CCQ cho Nhà Đầu Tư.

48.8. Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối hàng năm phải tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức cho đội ngũ nhân viên phân phối CCQ. Thông tin về hoạt động đào tạo trong năm của Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hàng năm của Công Ty Quản Lý Quỹ.

## CHƯƠNG X. KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

### Điều 49. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Và Thay Đổi Công Ty Kiểm Toán

49.1. Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận để Ban Đại Diện Quỹ xem xét và lựa chọn theo sự ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

a) Không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;

b) Nằm trong danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận của UBCKNN được công bố hàng năm; và

c) Có uy tín và kinh nghiệm kiểm toán cho các quỹ đầu tư.

49.2. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thực hiện lấy ý kiến Nhà Đầu Tư về việc chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm của Quỹ cho năm tài chính đầu tiên sau khi Quỹ nhận được Giấy chứng nhận lập quỹ và được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch phát hành lần đầu CCQ ra công chúng.

### Điều 50. Năm Tài Chính

50.1. Năm tài chính của Quỹ là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận lập quỹ và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

50.2. Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận lập và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

### Điều 51. Chế Độ Kế Toán

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định của Pháp Luật liên quan tới công tác kế toán áp dụng đối với quỹ mở.

### Điều 52. Báo Cáo Tài Chính

52.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.

52.2. Các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên và kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ để các Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

### Điều 53. Báo Cáo Khác

Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

## CHƯƠNG XI. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

### Điều 54. Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ

54.1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng sổ tay định giá để áp dụng một cách thống nhất trong hoạt động quản lý tài sản của quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định NAV của Quỹ, NAV trên một CCQ tuân thủ quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ.

54.2. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát xác định NAV, NAV trên một CCQ của Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định NAV được tính chính xác và phù hợp sổ tay định giá, Điều Lệ Quỹ và các quy định của Pháp Luật.

54.3. NAV của Quỹ được định kỳ theo ngày giao dịch. NAV của quỹ, NAV trên một CCQ phải được công bố công khai theo quy định Pháp Luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán sau khi có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát và có giá trị cho đến khi có thông báo mới. Việc xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát thực hiện bằng văn bản hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận.

### Điều 55. Nguyên Tắc, Quy Trình, Phương Pháp Xác Định NAV Của Quỹ

55.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định NAV của Quỹ và NAV trên một CCQ.

55.2. NAV của Quỹ được xác định bằng tổng giá các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý của tài sản có trong danh mục theo nguyên tắc được quy định chi tiết tại sổ tay định giá của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng theo quy định của Pháp Luật và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.

55.3. NAV của một CCQ bằng NAV của Quỹ chia cho tổng số CCQ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. NAV được làm tròn lấy đến hai (02) số thập phân.

55.4. NAV của Quỹ và NAV trên một CCQ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận.

55.5. NAV của Quỹ và NAV trên một CCQ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố NAV cho Nhà Đầu Tư được thực hiện tại Ngày Làm Việc tiếp theo của Ngày Định Giá.

55.6. Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi phát hiện NAV bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định NAV.

55.7. Trong thời hạn năm (05) Ngày Làm Việc, kể từ ngày phát hiện NAV bị định giá sai, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định NAV) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát cùng ký xác nhận.

55.8. Trong thời hạn ba (03) Ngày Làm Việc kể từ ngày NAV của Quỹ giảm xuống thấp hơn ba mươi (30) tỷ Đồng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục.

55.9. Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng sổ tay định giá bao gồm tối thiểu những nội dung sau:

a) Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi các tổ chức cung cấp báo giá. Các tổ chức cung cấp báo giá không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát;

b) Nguyên tắc, quy trình thực hiện và các phương pháp định giá tài sản của Quỹ. Các nguyên tắc, quy trình thực hiện và các phương pháp định giá phải rõ ràng, hợp lý, phù hợp với quy định Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ;

c) Sổ tay định giá, danh sách tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán NAV;

d) Chính sách định giá các tài sản của Quỹ được quy định chi tiết trong sổ tay định giá do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với Điều Lệ Quỹ và các quy định có liên quan.

**Điều 56. Đền Bù Thiệt Hại Cho Nhà Đầu Tư Và Cho Quỹ**

56.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ và Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch CCQ mà chịu thiệt hại trong trường hợp NAV của Quỹ bị định giá sai với mức độ sai sót từ một phần trăm (1%) NAV trở lên.

56.2. Trong trường hợp Quỹ bị định giá thấp, mức đền bù cho Quỹ và Nhà Đầu Tư được xác định như sau:

a) Đối với Nhà Đầu Tư mua CCQ trước thời gian Quỹ bị định giá sai và bán CCQ trong thời gian Quỹ bị định giá sai, mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng CCQ mà Nhà Đầu Tư đã bán; và

b) Đối với Quỹ, mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng CCQ mà Quỹ đã phát hành trong thời gian bị định giá sai và hiện còn đang lưu hành.

56.3. Trong trường hợp Quỹ bị định giá cao, mức đền bù cho Quỹ và Nhà Đầu Tư được xác định như sau:

a) Đối với Nhà Đầu Tư mua CCQ trong thời gian Quỹ bị định giá sai và tiếp tục sở hữu sau thời gian Quỹ bị định giá sai, mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng CCQ mà Nhà Đầu Tư đã mua và còn tiếp tục nắm giữ sau thời gian bị định giá sai; và

b) Đối với Quỹ, mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng CCQ mà Quỹ đã phát hành ra trước thời gian Quỹ bị định giá sai và Quỹ đã mua lại trong thời gian bị định giá sai.

56.4. Mọi chi phí đền bù cho Nhà Đầu Tư và cho Quỹ phải hạch toán vào chi phí hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận, chi phí đền bù cho Quỹ và Nhà Đầu Tư theo quy định tại các Điều 56.2 (a) và Điều 56.3 (a) được hạch toán vào Quỹ.

56.5. Trường hợp mức đền bù cho mỗi Nhà Đầu Tư theo quy định tại các Điều 56.2 và Điều 56.3 nhỏ hơn một trăm nghìn (100.000) Đồng, thì khoản đền bù này sẽ được ghi nhận vào thu nhập của Quỹ thay vì thanh toán cho Nhà Đầu Tư, trừ trường hợp Đại hội nhà đầu tư có quy định khác.

56.6. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đền bù các thiệt hại gây ra cho Quỹ trong các trường hợp:

a) Không tuân thủ chính sách đầu tư, đầu tư vào các tài sản bị hạn chế theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ;

b) Sử dụng vốn vay trái mục đích, không phù hợp với quy định của Pháp Luật; hoặc vay vượt quá các hạn mức vay đã được quy định tại Điều lệ quỹ, quy định của Pháp Luật;

c) Đầu tư vượt các hạn chế đầu tư, trừ các trường hợp quy định tại **Error! Reference source not found.**.2 của Điều Lệ Quỹ.

56.7. Mức đền bù cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại Điều 56.6 được xác định trên cơ sở thiệt hại phát sinh từ phần đầu tư trái quy định, vượt hạn mức, chi phí vay. Trường hợp các hoạt động đầu tư, kinh doanh nêu trên có phát sinh lợi nhuận phải hạch toán toàn bộ lợi nhuận vào cho Quỹ.

56.8. Việc thanh toán các khoản đền bù cho Quỹ, Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 56.1 và Điều 56.6 được thực hiện thông qua Ngân Hàng Giám Sát. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng cơ chế phối hợp thanh toán với Ngân Hàng Giám Sát để kịp thời ra các chỉ thị thanh toán cho Nhà Đầu Tư và Quỹ.

56.9. Việc bồi thường thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ phải được Công Ty Quản Lý Quỹ báo cáo tại báo cáo hoạt động hằng năm của Quỹ, trong đó nêu rõ nguyên nhân, lý do, mức độ ảnh hưởng, số lượng Nhà Đầu Tư có

quyền lợi bị ảnh hưởng đã được đền bù, mức đền bù cho mỗi Nhà Đầu Tư, mức đền bù cho quỹ, hình thức đền bù, phương thức thanh toán và các hoạt động khắc phục khác (nếu có).

56.10. Các trường hợp đền bù khác thực hiện theo quy định của Pháp Luật và/ hoặc Điều Lệ Quỹ.

**Điều 57. Nguyên Tắc, Tiêu Chí Lựa Chọn, Thay Đổi Tổ Chức Cung Cấp Báo Giá**

57.1. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét việc lựa chọn và trình Ban Đại Diện phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ và cập nhật với Ban Đại Diện Quỹ mỗi khi cần thay đổi. Tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

a) Tổ chức cung cấp báo giá là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, các hệ thống báo giá được công ty quản lý quỹ lựa chọn để cung cấp báo giá tài sản không phải là chứng khoán niêm yết hoặc chứng khoán đăng ký giao dịch;

b) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá;

c) Không phải là Người Có Liên Quan của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;

57.2. Việc lựa chọn và thay đổi tổ chức cung cấp báo giá do Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất để Ban Đại Diện Quỹ quyết định khi xảy ra một trong những trường hợp sau:

a) Tổ chức đang báo giá không còn chức năng hoặc không được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá;

b) Tổ chức đang báo giá trở thành là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;

c) Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.

## CHƯƠNG XII. PHÂN CHIA LỢI TỨC, THU NHẬP VÀ CÁC CHI PHÍ CỦA QUỸ

### Điều 58. Phân Chia Lợi Tức

58.1. Quỹ phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng CCQ.

58.2. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo đến Nhà Đầu Tư bằng phương thức để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký. Việc phân chia lợi nhuận bằng CCQ phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ này).

58.3. Việc chi trả lợi tức của quỹ phải đảm bảo nguyên tắc:

a) Lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận phải dương sau khi Quỹ đã hoàn tất các nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định Pháp Luật;

b) Nguồn chia phải từ lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ trong quá trình hoạt động;

c) Sau khi trừ số lợi nhuận dự kiến sẽ phân phối cho Nhà Đầu Tư, số lợi nhuận lũy kế còn lại cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận vẫn phải lớn hơn hoặc bằng không (không được âm);

d) Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ và được Đại hội nhà đầu tư thông qua;

e) Trường hợp phân phối lợi tức bằng CCQ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét;

f) Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và NAV Quỹ sau khi chi trả lợi tức không thấp hơn năm mươi (50) tỷ Đồng.

g) Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ phải tuân thủ quy định về chế độ kế toán và các quy định, nguyên tắc khác đối với quỹ mở.

58.4. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp Luật trước khi phân phối cổ tức cho Nhà Đầu Tư.

58.5. Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận Quỹ, bao gồm các nội dung sau:

a) Hình thức phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng CCQ);

b) Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;

c) Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng CCQ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng CCQ);

d) NAV trên một CCQ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận; và

e) Các ảnh hưởng tác động tới NAV của Quỹ.

58.6. Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của Quỹ hoặc phân chia tài sản của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại các Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung sau đó.

58.7. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số CCQ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Nhà Đầu Tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.

58.8. Vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ có thể quyết định không phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Ban Đại Diện Quỹ sẽ chịu trách nhiệm giải trình trước Đại Hội Nhà Đầu Tư về quyết định liên quan đến chính sách lợi nhuận của Quỹ.

**Điều 59. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ, Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát, Quản Trị Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng**

| | |
|---|---|
| Giá dịch vụ quản lý quỹ "Phí QLQ" | 1,2% NAV/ năm (chưa bao gồm VAT) (tối đa không quá 2%) công thức tính:<br>**Phí QLQ = 1,2% x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / số ngày trong năm (365 hoặc 366 nếu là năm nhuận).**<br>Ghi chú:<br>• Phí được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ. |
| Thưởng hoạt động | Không áp dụng |
| Giá dịch vụ giám sát "Phí NHGS" | 0,02% NAV (chưa bao gồm VAT), công thức tính:<br>**Phí NHGS = 0,02% x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận).**<br>Ghi chú:<br>• Phí tối thiểu năm (05) triệu Đồng/tháng (chưa bao gồm VAT);<br>• Phí được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. |
| Giá dịch vụ lưu ký "Phí LK" | 0,05% NAV (chưa bao gồm VAT), công thức tính:<br>**Phí LK = 0,05% x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận).**<br>Ghi chú:<br>• Phí tối thiểu mười lăm (15) triệu Đồng/tháng (chưa bao gồm VAT);<br>• Phí được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. |
| Giá dịch vụ quản trị quỹ "Phí QTQ" | 0,03% NAV (chưa bao gồm VAT), công thức tính:<br>**Phí QTQ = 0,03% x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận).**<br>Ghi chú:<br>• Phí tối thiểu mười lăm (15) triệu Đồng/tháng (chưa bao gồm VAT);<br>• Phí được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. |
| Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng | Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn theo kỳ định giá và được thanh toán định kỳ theo thỏa thuận với Đại Lý Chuyển Nhượng. Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được thống nhất với Đại Lý Chuyển Nhượng phù hợp với quy định của pháp luật và có thể được điều chỉnh theo thỏa thuận với Đại Lý Chuyển Nhượng. |
| Chi phí kiểm toán | Giá dịch vụ kiểm toán sẽ phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với Công Ty Kiểm Toán và sẽ được xác định hàng năm. |

| | |
|---|---|
| Thù lao Ban Đại Diện Quỹ | Mười lăm (15) triệu Đồng/quý/thành viên (có dự họp).<br>Ghi chú:<br>• Thuế TNCN sẽ bị khấu trừ trước khi thanh toán;<br>• Thành viên có liên quan Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và thành viên không dự họp Ban Đại Diện Quỹ không được trả thù lao;<br>• Được thanh toán hàng Quý căn cứ trên biên bản họp thành viên Ban Đại Diện Quỹ hàng quý. |
| Phí báo giá chứng khoán | Theo thực tế phát sinh (tối đa không quá mười lăm (15) triệu Đồng/tháng), căn cứ trên hợp đồng báo giá chứng khoán được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và ký bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. |
| Phí tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư | Theo thực tế phát sinh (tối đa không quá năm mươi (50) triệu Đồng/ lần), căn cứ phương án tổ chức được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và chứng từ hợp lệ. |
| Chi phí đầu tư | Phí giao dịch tài sản của Quỹ theo thực tế phát sinh. |
| Chi phí khác | Theo quy định Pháp Luật về kế toán và thuế. |

**Điều 60. Thu Nhập Của Quỹ**

Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:

60.1. Cổ tức.

60.2. Lợi tức trái phiếu, tiền gửi hoặc các sản phẩm có thu nhập cố định.

60.3. Lợi nhuận từ các hoạt động đầu tư và thoái vốn của Quỹ.

60.4. Các khoản thu nhập khác.

**Điều 61. Chi Phí Của Quỹ**

Chi phí của Quỹ bao gồm các khoản sau:

61.1. Chi phí quản lý Quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ.

61.2. Chi phí lưu ký tài sản Quỹ, chi phí giám sát Quỹ trả cho Ngân Hàng Giám Sát.

61.3. Chi phí dịch vụ quản trị Quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí hợp lệ khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan.

61.4. Thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ.

61.5. Các chi phí khác:

a) Chi phí môi giới cho các giao dịch của Quỹ;

b) Chi phí in ấn dự thảo và gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư, chi phí công bố thông tin của Quỹ theo quy định của Pháp Luật;

c) Chi phí định giá độc lập cho các khoản đầu tư cụ thể của Quỹ (chỉ khi cần thiết), ví dụ như định giá các khoản chứng khoán chưa niêm yết;

d) Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.

e) Chi phí phát sinh cho bất kỳ cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ban Đại Diện Quỹ và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;

f) Lệ phí xin Giấy chứng nhận đăng ký chào bán CCQ và lệ phí xin Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ nộp cho cơ quan nhà nước;

g) Chi phí pháp lý liên quan đến hoạt động và các giao dịch của Quỹ và các loại phí/chi phí khác được Pháp Luật cho phép;

h) Thuế và các loại phí bắt buộc của Chính phủ áp dụng cho Quỹ; và

i) Các chi phí khác được Pháp Luật cho phép.

## CHƯƠNG XIII. TÁI CƠ CẤU, GIẢI THỂ QUỸ

**Điều 62. Hợp Nhất, Sáp Nhập Quỹ**

62.1. Việc hợp nhất, sáp nhập quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp Pháp Luật quy định và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận.

62.2. Việc hợp nhất, sáp nhập quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.

**Điều 63. Chia, Tách Quỹ**

Điều kiện chia, tách Quỹ bao gồm:

63.1. Được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc chia, tách;

63.2. Các quỹ hình thành sau khi chia, tách phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Luật Chứng Khoán;

63.3. Các quỹ hình thành sau chia, tách phải được giám sát bởi Ngân Hàng Giám Sát.

63.4. Việc chia, tách Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.

**Điều 64. Giải Thể Quỹ**

64.1. Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

a) Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;

b) Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, bị phá sản, hoặc Hợp Đồng Giám Sát giữa Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý Quỹ bị chấm dứt; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;

c) Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ;

d) NAV của Quỹ giảm xuống thấp hơn mười (10) tỷ Đồng liên tục trong sáu (06) tháng;

e) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật.

64.2. Việc thanh lý, giải thể Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.

64.3. Việc thanh lý và giải thể của Quỹ sẽ được thực hiện theo quy định của Pháp Luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đóng vai trò là bên thanh lý cho Quỹ trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác hoặc không có Công Ty Quản Lý Quỹ.

## CHƯƠNG XIV. GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH

**Điều 65. Kiểm Soát Xung Đột Lợi Ích**

65.1. Nhằm mục đích kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các quỹ khác, các khách hàng đầu tư ủy thác của Công Ty Quản Lý Quỹ và giữa Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải:

a) Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ với các quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;

b) Tách biệt tài sản của Quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của nhà đầu tư ủy thác, tách biệt tài sản của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;

c) Tuân thủ các quy định khác tại Điều Lệ Quỹ và Pháp Luật.

65.2. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

65.3. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc, thành viên Ban Kiểm Soát, Kiểm Soát Viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và Pháp Luật hiện hành.

## CHƯƠNG XV. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

### Điều 66. Công Bố Thông Tin, Cung Cấp Thông Tin Cho Nhà Đầu Tư

66.1. Tất cả các thông báo hoặc tài liệu phát hành và gửi đến cho Nhà Đầu Tư phải được gửi đến địa chỉ của Nhà Đầu Tư đăng ký trong Sổ Đăng Ký. Nhà Đầu Tư phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về bất kỳ thay đổi liên quan đến địa chỉ.

66.2. Tất cả các thông báo hoặc tài liệu gửi qua đường bưu điện sẽ được coi là được chuyển khi thu có thông báo hoặc tài liệu được gửi qua bưu điện. Tài liệu và thông báo sẽ được coi là đã gửi nếu trong thư chứa thông báo và tài liệu đã được ghi đúng địa chỉ và gửi đi.

66.3. Các thông báo và tài liệu gửi cho bất kỳ một (01) Nhà Đầu Tư sẽ được coi là gửi cho tất cả Nhà Đầu Tư còn lại.

66.4. Các thông báo và tài liệu gửi qua hình thức fax hoặc thư điện tử được coi là đã gửi vào thời gian ghi trên báo cáo chuyển của người gửi nếu được gửi đến đúng số fax và địa chỉ thư điện tử của Nhà Đầu Tư đã được đăng ký tại Sổ Đăng Ký. Tài liệu có đóng dấu và chữ ký gốc đã gửi qua hình thức fax hoặc thư điện tử sẽ phải gửi bản gốc muộn nhất vào Ngày Làm Việc tiếp theo đến địa chỉ thư tín đăng ký trong Sổ Đăng Ký.

66.5. Hàng tháng, hàng quý và hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi cho Nhà Đầu Tư danh sách giao dịch và số dư trên tài khoản, tiểu khoản và các báo cáo về thay đổi NAV của Quỹ, có thể qua email hoặc dịch vụ tin nhắn điện tử hoặc các hình thức khác đã thống nhất với người sở hữu Đơn Vị Quỹ. Với những Nhà Đầu Tư giao dịch bằng tài khoản ký danh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông tin khi Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản. Báo cáo sẽ được gửi cho Nhà Đầu Tư trong thời gian sớm nhất có thể nhưng không quá năm (05) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư.

66.6. Công ty Quản lý Quỹ sẽ công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật.

### Điều 67. Sửa Đổi, Bổ Sung Điều Lệ Quỹ

67.1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ này phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định. Việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ phải báo cáo UBCKNN.

67.2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp Luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ chưa được đề cập trong bản Điều Lệ Quỹ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp Luật khác với những điều khoản trong Điều Lệ Quỹ này thì những quy định của Pháp Luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Quỹ.

### Điều 68. Đăng Ký Điều Lệ Quỹ

68.1. Điều Lệ Quỹ này bao gồm 15 Chương, 69 Điều và 03 Phụ Lục được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ thông qua ngày 04 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2025 và chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều Lệ Quỹ này.

68.2. Các bản trích hay sao y của Điều Lệ Quỹ này do Quỹ cấp phải có chữ ký của Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ mới có giá trị.

68.3. Điều Lệ Quỹ này được lập thành năm (05) bản chính có giá trị như nhau bằng Tiếng Việt:

a) Hai (02) bản đăng ký tại các cơ quan nhà nước theo quy định của Pháp Luật;

b) Hai (02) bản lưu tại văn phòng của Công Ty Quản Lý Quỹ; và

c) Một (01) bản lưu tại văn phòng của Ngân Hàng Giám Sát.

### Điều 69. Điều Khoản Thi Hành

Quỹ được chính thức thành lập sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục hồ sơ theo đúng quy định của Pháp Luật.

**TM. CÔNG TY CỔ PHẦN**

**QUẢN LÝ QUỸ HD**




**NGUYỄN THÀNH LONG**

**Tổng Giám đốc**

***Các phụ lục đính kèm:***

*Phụ lục 01: Cam kết của Công Ty Quản Lý Quỹ.*

*Phụ lục 02: Cam kết của Ngân Hàng Giám Sát.*

*Phụ lục 03: Cam kết chung của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.*

## PHỤ LỤC 01

## CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

**Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ HD**

Giấy phép thành lập và hoạt động số 44/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 24 tháng 11 năm 2008 (và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm).

Địa chỉ: Lầu 7, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84 - 28) 3915 1818 Fax: (84 - 28) 3915 1616

*(sau đây gọi là "Công Ty Quản Lý Quỹ")*

Cam kết thực hiện các điều sau đây đối với Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Rồng Vàng (sau đây gọi là "Quỹ"):

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của Pháp Luật và của Điều Lệ Quỹ trong hoạt động quản lý Quỹ;
2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý Quỹ một cách hiệu quả, trung thực, tận tuỵ và phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ, ưu tiên quyền và lợi ích hợp pháp của các Nhà Đầu Tư;
3. Đảm bảo Quỹ luôn có một Ngân Hàng Giám Sát vào mọi thời điểm;
4. Trả cho Ngân Hàng Giám Sát các khoản giá dịch vụ và cho các tổ chức cung ứng dịch vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;
5. Định kỳ cung cấp Cho Ngân Hàng Giám Sát các thông tin sau:
   a) Các báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của Quỹ, Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư và số lượng CCQ mà các Nhà Đầu Tư đang nắm giữ;
   b) Các báo cáo liên quan đến Quỹ hoặc liên quan đến tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ;
   c) Bản đánh giá NAV của Quỹ, NAV trên một CCQ; và
   d) Các thông tin có liên quan tới hoạt động quản lý Quỹ và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều Lệ Quỹ và của Pháp Luật.
6. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao Điều Lệ Quỹ (và các phụ lục kèm theo), Bản Cáo Bạch (và các phụ lục kèm theo) cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu;
7. Không được đầu tư vào các chứng khoán hoặc các tài sản mà chính Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những Người Có Liên Quan đến Công Ty Quản Lý Quỹ có lợi ích trong đó hoặc có liên quan đến các lợi ích đó, ngoại trừ các trường hợp Pháp Luật cho phép;
8. Không sử dụng vị thế của Công Ty Quản Lý Quỹ trong hoạt động quản lý Quỹ để thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho chính Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những Người Có Liên Quan hoặc làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà Đầu Tư;
9. Thực hiện việc định giá và công tác kế toán cho Quỹ một cách trung thực, chính xác và kịp thời;
10. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm và các báo cáo khác của Quỹ cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu;
11. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm của Ngân Hàng Giám Sát đánh giá về hoạt động quản lý Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu;
12. Đảm bảo rằng mọi thông tin đã được Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc người đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ công bố là đầy đủ, trung thực, chính xác, không bỏ sót những sự kiện có ảnh hưởng đến quyền lợi của các Nhà Đầu Tư, những sự kiện ảnh hưởng đến nội dung của thông tin được công bố, không bỏ sót những thông tin phải công bố theo yêu cầu của Pháp Luật và không gây hiểu nhầm cho các Nhà Đầu Tư;
13. Cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để tổ chức kiểm toán độc lập của Quỹ có thể thực hiện nhiệm vụ kiểm toán hiệu quả và kịp thời;
14. Báo cáo kịp thời cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước trong trường hợp đối chiếu tài sản có/nợ của Quỹ giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát không thống nhất; và
15. Thực hiện nghĩa vụ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ theo quy định của Pháp Luật.

**TM. CÔNG TY CỔ PHẦN**

**QUẢN LÝ QUỸ HD**




**NGUYỄN THÀNH LONG**

**Tổng Giám đốc**

**PHỤ LỤC 02**

**CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**

**Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa**

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-079, đăng ký lần đầu ngày 29/11/2004 (và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm).

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số: 106/QĐ-UBCK ngày 14/05/2003 do UBCKNN cấp.

Địa chỉ: 56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028 3821 8812 Fax: 028 3914 4714

*(sau đây gọi là "Ngân Hàng Giám Sát")*

cam kết:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của Pháp Luật và của Điều Lệ Quỹ trong hoạt động giám sát;
2. Đảm bảo cho Quỹ luôn luôn có một Công Ty Quản Lý Quỹ tại mọi thời điểm;
3. Thực hiện một cách tận tuỵ, trung thực và thận trọng các chức năng Ngân Hàng Giám Sát đối với Quỹ;
4. Thực hiện lưu ký, thanh toán, bảo quản và giám sát tất cả các tài sản, chứng khoán của Quỹ thay cho Nhà Đầu Tư; thực hiện việc đối chiếu tài sản có/nợ của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ theo định kỳ ít nhất một tháng một lần và báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước nếu như tình trạng tài sản có/nợ không thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát;
5. Tách biệt tài sản của Quỹ khỏi tài sản của Ngân Hàng Giám Sát, tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ và tài sản của các quỹ khác, tài sản của các khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát;
6. Giám sát danh mục đầu tư của Quỹ, việc định giá tài sản Quỹ, việc xác định NAV của Quỹ, xác định NAV trên một CCQ theo các quy định của Pháp Luật hiện hành và theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;
7. Đảm bảo bằng những nỗ lực tốt nhất giám sát để Công Ty Quản Lý Quỹ không lợi dụng vị thế quản lý Quỹ của mình thực hiện các hoạt động thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những Người Có Liên Quan làm tổn hại đến lợi ích của Nhà Đầu Tư; và
8. Đảm bảo Quỹ được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập hàng năm.

**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM –**
**CN NAM KỲ KHỞI NGHĨA**

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
CHI NHÁNH NAM KỲ KHỞI NGHĨA
TP.HỒ CHÍ MINH

PHÓ GIÁM ĐỐC
*Nguyễn Thị Minh Châu*

**PHỤ LỤC 03**

**CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**

**Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ HD**

Giấy phép thành lập và hoạt động số 44/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 24 tháng 11 năm 2008 (và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm).

Địa chỉ: Lầu 7, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84 – 28) 3915 1818 Fax: (84- 28) 3915 1616

*(sau đây gọi là "Công Ty Quản Lý Quỹ")*

**Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa**

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-079, đăng ký lần đầu ngày 29/11/2004 (và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm).

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số: 106/QĐ-UBCK ngày 14/05/2003 do UBCKNN cấp.

Địa chỉ: 56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028 3821 8812 Fax: 028 3914 4714

*(sau đây gọi là "Ngân Hàng Giám Sát")*

Cùng cam kết:

1. Thực hiện nghĩa vụ bảo vệ lợi ích cho Nhà Đầu Tư;
2. Tuân thủ các quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ trong suốt thời gian hoạt động của Quỹ;
3. Thực hiện quyền bỏ phiếu phát sinh liên quan đến việc sở hữu các cổ phiếu/vốn góp mà Quỹ đã đầu tư theo tinh thần và vì lợi ích của Nhà Đầu Tư tại Đại Hội Đồng Cổ Đông của các tổ chức phát hành hoặc tại hội đồng thành viên của doanh nghiệp Quỹ góp vốn; và
4. Không nhận bất kỳ một bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ hoặc giao dịch các tài sản khác không được quy định rõ trong Điều Lệ Quỹ hoặc Bản Cáo Bạch.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD**

**NGUYỄN THÀNH LONG**

**Tổng Giám đốc**

**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM – CN NAM KỲ KHỞI NGHĨA**

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Minh Châu